

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5386**/SVHTT-QLNT

Hà Nội, ngày **29** tháng **12** năm 2023

V/v đăng tải Dự thảo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực văn hoá (hoạt động nghệ thuật biểu diễn) của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Trung tâm Thông tin điện tử thành phố Hà Nội.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

Căn cứ Quyết định số 5645/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Kế hoạch Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng Ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Để làm căn cứ trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực văn hoá (hoạt động nghệ thuật biểu diễn) của thành phố Hà Nội.

Sở Văn hoá và Thể thao đề nghị Trung tâm Thông tin điện tử thành phố Hà Nội xem xét và cho phép đăng tải dự thảo Quyết định về việc ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực văn hoá (hoạt động nghệ thuật biểu diễn) của thành phố Hà Nội (Xin gửi kèm dự thảo các Quyết định của UBND Thành phố).!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Sở;
- Ban Giám đốc Sở (để chỉ đạo);
- Phòng KHTC (để p/h);
- Các đơn vị nghệ thuật thuộc Sở;
- Chánh Văn phòng Sở (để biết);
- Lưu: VT, QLNT Tiền (3b)



GIÁM ĐỐC

Đỗ Đình Hồng

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và hướng dẫn việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiên bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao; lao động, thương binh và xã hội; thông tin và truyền thông; nông nghiệp và phát triển nông thôn của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội tại Tờ trình số /TTr-SVHTT ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và hướng dẫn việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiên bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này, các cơ quan thành phố, quận, huyện, thị xã xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể phù hợp với điều kiện của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì được thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Định mức kinh tế kỹ thuật làm căn cứ xác định giá dịch vụ sự nghiệp công. Trong quá trình thực hiện, Sở Văn hoá và Thể thao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở ngành, đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức rà soát các nội dung còn chưa hợp lý (nếu có), tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

4. Giao Sở Văn hoá và Thể thao đề xuất, Sở Tài chính Hà Nội thẩm định, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện xây dựng đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Văn hoá và Thể thao, Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND TP Vũ Thu Hà;
- VPUB, PCVP_{PTT} Huyện, VX, KTTH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

QUY ĐỊNH

Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và hướng dẫn việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiên bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp dịch vụ Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiên bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận (sau đây gọi là dịch vụ sự nghiệp công)

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp trực thuộc thành phố Hà Nội;

b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng dự toán, quản lý kinh phí, tổ chức các hoạt động nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội.

c) Khuyến khích các cơ quan, tổ chức ngoài công lập có triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Định mức kinh tế - kỹ thuật* là lượng hao phí cần thiết các yếu tố về lao động, thiết bị, vật tư để hoàn thành việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. *Lao động trực tiếp* là lao động nghiệp vụ chuyên ngành đang làm công việc tại các vị trí chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật; đã qua đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, có trình độ từ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành nghệ thuật và các chuyên ngành khác phù hợp với hoạt động nghệ thuật.

3. *Lao động gián tiếp* là lao động lãnh đạo quản lý, lao động nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và lao động hỗ trợ, phục vụ.

Lao động lãnh đạo quản lý là lao động được giao hoặc bổ nhiệm chức vụ có thời hạn và được hưởng phụ cấp chức vụ.

Lao động nghiệp vụ chuyên môn dùng chung là lao động làm công việc tại các vị trí việc làm như: hành chính, tổng hợp, quản trị, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính hoặc các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập.

Lao động hỗ trợ, phục vụ là lao động giải đơn như bảo vệ, lái xe, tạp vụ và các loại lao động tương tự.

Điều 3. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật được áp dụng quy định tại các văn bản sau đây:

1. Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;
2. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;
4. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
5. Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;
6. Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao; lao động, thương binh và xã hội; thông tin và truyền thông; nông nghiệp và phát triển nông thôn của thành phố Hà Nội;
7. Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;
8. Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;
9. Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Điều 4. Hướng dẫn áp dụng

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại phụ lục Quy định Quyết định này là mức tối đa, được đảm bảo tính đúng, tính đủ để hoàn thành thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng.

2. Đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm tính trung bình tiên tiến, ổn định, thống nhất.

3. Quy định này sử dụng vào việc xây dựng dự toán hoạt động tổ chức chương trình nghệ thuật và các hoạt động có liên quan.

4. Kinh phí tổ chức chương trình nghệ thuật sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các khoản chi phí thực tế, các dịch vụ thuê khác khi thanh toán phải có đầy đủ báo giá, hợp đồng, hoá đơn và chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài như: âm thanh, ánh sáng, thi công sân khấu, khán đài, các ban nhạc, nhóm nhạc, ca sỹ, người dẫn chương trình nếu thuộc hạn mức đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ sự nghiệp công có trách nhiệm xây dựng dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp có phát sinh nội dung ngoài Quy định này, cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí báo cáo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Khi có sự thay đổi về công nghệ hoặc yếu tố khác làm cho định mức không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn thì các tổ chức, cá nhân áp dụng định mức có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh hoặc xây dựng mới cho phù hợp.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức dịch vụ sự nghiệp công

1. Đảm bảo chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

2. Tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tính chất của nhiệm vụ được giao.

3. Các nội dung, quy trình định mức kinh tế - kỹ thuật không vượt quá tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

Quy trình cung cấp dịch vụ và định mức kinh tế kỹ thuật Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận

Điều 6. Tiêu chí, tiêu chuẩn

1. Chương trình nghệ thuật có chủ đề tư tưởng mang tính chính trị, tuyên truyền và giá trị nghệ thuật cao, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, ca ngợi những thành tựu có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng, đổi mới và phát triển đất nước.

2. Hội tụ các loại hình, tiết mục nghệ thuật có giá trị đặc sắc, tiêu biểu; những tài năng trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn của địa phương và trên toàn

quốc. Thông qua các chương trình nghệ thuật, lan toả sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân trong nước, quốc tế và góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

3. Quảng bá những giá trị nghệ thuật đặc sắc của Việt Nam nói chung, của Thủ đô Hà Nội nói riêng ra thế giới, góp phần thúc đẩy quá trình giao lưu hội nhập mạnh mẽ về văn hoá, nghệ thuật với quốc tế và tiếp thu tinh hoa nghệ thuật của nhân loại.

4. Định hướng trong sáng tạo và biểu diễn nghệ thuật, khuyến khích sáng tác, dàn dựng, biểu diễn nhiều tác phẩm nghệ thuật mới, có chất lượng cao, phù hợp với chủ đề tư tưởng, nội dung nghệ thuật và quy mô, tính chất của từng chương trình biểu diễn nghệ thuật.

5. Đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong kế hoạch, đề án tổ chức, kịch bản chương trình nghệ thuật do cơ quan chủ trì tổ chức quy định, xác định cụ thể các thành phần sáng tạo và các công việc có liên quan khác trong từng bước khi tổ chức chương trình nghệ thuật.

6. Đảm bảo các yếu tố về kỹ thuật, chất lượng khi tổ chức chương trình nghệ thuật.

7. Đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả khi tổ chức chương trình nghệ thuật.

Điều 7. Quy trình cung cấp dịch vụ

1. Quy trình cung cấp dịch vụ cho các hoạt động Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiên bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận theo các bước sau:

Bước 1: Xây dựng dự thảo kế hoạch, đề án tổ chức chương trình nghệ thuật;

Bước 2: Khảo sát địa điểm tổ chức (trong nhà hát, trung tâm văn hóa, Trung tâm tổ chức hội nghị, quảng trường, sân vận động...), dự thảo văn bản gửi địa phương đề nghị đăng cai; lựa chọn địa điểm tổ chức tại địa phương đăng cai theo quy mô, tính chất từng chương trình nghệ thuật.

Bước 3: Gửi văn bản đề nghị địa phương đăng cai tổ chức; thông báo kế hoạch tổ chức chương trình nghệ thuật;

Bước 4: Xây dựng nội dung phối hợp tổ chức chương trình nghệ thuật; thống nhất kế hoạch, phân công nhiệm vụ giữa đơn vị chủ trì, địa phương đăng cai và các đơn vị có liên quan;

Bước 5: Xây dựng Kịch bản, đề án tổ chức, bộ nhận diện (nếu có), chương trình chi tiết các hoạt động, kế hoạch tổ chức sự kiện, maket thiết kế sân khấu,... hoàn thiện hồ sơ tổ chức chương trình, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bước 6: Cơ quan có thẩm quyền tổ chức họp Hội đồng thẩm định kịch bản, đề án tổ chức, bộ nhận diện (nếu có), thiết kế sân khấu... sau khi kết thúc họp Hội đồng, đơn vị thực hiện chỉnh sửa theo yêu cầu.

Hội đồng nghệ thuật trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản chấp thuận phê duyệt để đơn vị thực hiện

Bước 7: Soạn thảo và ban hành các Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Hội đồng Nghệ thuật, các Tiểu ban Giúp việc, Tổng đạo diễn và các thành phần sáng tạo nghệ thuật, Quyết định giao nhiệm vụ cho đơn vị chủ trì thực hiện;

Bước 8: Xây dựng và thiết kế băng rôn, panô, cờ, phướn, phông nền (backdrop), bạt in và khung giá đỡ (standee), phù hiệu, Văn phòng phẩm;...

Bước 9: Xây dựng dự toán kinh phí tổ chức;

Bước 10: Tổ chức sáng tác, hoà âm phối khí, dàn dựng, thiết kế âm thanh, ánh sáng, thu thanh, biên đạo múa; Mời ca sĩ, diễn viên, ban nhóm nhạc... và luyện tập theo nội dung kịch bản đã được phê duyệt;

Bước 11: Tổ chức họp báo, gặp gỡ phóng viên - báo chí để quảng bá về sự kiện;

Bước 12: Tổ chức triển khai và giám sát thực hiện theo tiến độ kế hoạch đã đề ra của các tiểu ban: nội dung, nghệ thuật, truyền thông, lễ tân, hậu cần;..

Bước 13: Giám sát thi công sân khấu, lắp đặt hệ thống kỹ thuật, thiết bị âm thanh, ánh sáng, sân khấu, khán đài, thi công mới trang phục, đạo cụ biểu diễn và các dịch vụ liên quan khác...;

Bước 14: Hợp luyện các khối diễn viên với sân khấu, âm thanh, ánh sáng, màn hình led, hình ảnh minh hoạ, trang phục, đạo cụ;

Bước 15: Tổ chức sơ duyệt, tổng duyệt chương trình nghệ thuật;

Bước 16: Sau buổi tổng duyệt, Tổng đạo diễn cùng các thành phần nghệ thuật tổ chức chỉnh sửa, điều chỉnh chương trình nghệ thuật theo kết luận của Ban Tổ chức, Hội đồng Nghệ thuật;

Bước 17: Biểu diễn chương trình nghệ thuật;

Bước 18: Họp tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và gửi văn bản báo cáo kết quả tới cơ quan có thẩm quyền.

Bước 19: Thanh toán, quyết toán các chi phí tổ chức theo quy định tài chính hiện hành;

Bước 20: Các công việc khác có liên quan:

- Chuẩn bị công tác lễ tân, trang phục, đạo cụ, người dẫn chương trình, mời các nhóm nhạc, ban nhạc, ca sĩ, diễn viên phù hợp với kịch bản chương trình nghệ thuật được duyệt...;

- Văn phòng phẩm, hoa trang trí, hoa tặng, nước uống, photo tài liệu,..;

- Nhân công tháo dỡ, dọn dẹp sau khi kết thúc chương trình nghệ thuật;

2. Nhân sự thực hiện các bước theo quy trình tại mục 1 nêu trên được đơn vị chủ trì tổ chức giao nhiệm vụ theo từng nội dung, vị trí công việc:

Công chức, viên chức trong biên chế của đơn vị chủ trì tổ chức; nhà chuyên môn, nghệ sỹ, nhà nghiên cứu, quản lý nghệ thuật trong và ngoài nước có phẩm chất đạo đức, uy tín và tài năng; nhân sự có trình độ, kinh nghiệm và thiết kế, truyền thông; lao động có tay nghề phù hợp, đáp ứng yêu cầu của đơn vị tổ chức.

3. Tuỳ theo điều kiện thực tế của đơn vị tổ chức và quy mô tổ chức chương trình nghệ thuật, đơn vị chủ trì tổ chức chủ động xây dựng thực hiện các bước cung cấp dịch vụ cho các hoạt động tổ chức chương trình nghệ thuật và các hoạt động có liên quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ “Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiên bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận tại sân khấu trong nhà” (Theo Phụ Lục 1DM1-01 đính kèm)

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ “Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiên bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận tại sân khấu ngoài trời” (Theo Phụ Lục 1DM1-02 đính kèm)

Mục 2

Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và hướng dẫn việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công: Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị thường niên trong năm, chương trình biểu diễn phổ đi bộ, chương trình giao lưu văn hóa tại các tỉnh thành phố trên cả nước, tham gia liên hoan nghệ thuật sân khấu quốc tế, giao lưu văn hóa và biểu diễn nghệ thuật quốc tế

Điều 9. Tiêu chí, tiêu chuẩn

1. Chương trình nghệ thuật có chủ đề tư tưởng mang tính chính trị, tuyên truyền và giá trị nghệ thuật cao, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, ca ngợi những thành tựu có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng, đổi mới và phát triển đất nước.

2. Hội tụ các loại hình, tiết mục nghệ thuật có giá trị đặc sắc, tiêu biểu; những tài năng trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn của địa phương và trên toàn quốc. Thông qua các chương trình nghệ thuật, lan toả sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân trong nước, quốc tế và góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

3. Quảng bá những giá trị nghệ thuật đặc sắc của Việt Nam nói chung, của Thủ đô Hà Nội nói riêng ra thế giới, góp phần thúc đẩy quá trình giao lưu hội nhập mạnh mẽ về văn hoá, nghệ thuật với quốc tế và tiếp thu tinh hoa nghệ thuật của nhân loại.

4. Định hướng trong sáng tạo và biểu diễn nghệ thuật, khuyến khích sáng tác, dàn dựng, biểu diễn nhiều tác phẩm nghệ thuật mới, có chất lượng cao, phù hợp với chủ đề tư tưởng, nội dung nghệ thuật và quy mô, tính chất của từng chương trình biểu diễn nghệ thuật.

5. Đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong kế hoạch, đề án tổ chức, kịch bản chương trình nghệ thuật do cơ quan chủ trì tổ chức quy định, xác định cụ thể các thành phần sáng tạo và các công việc có liên quan khác trong từng bước khi tổ chức chương trình nghệ thuật.

6. Đảm bảo các yếu tố về kỹ thuật, chất lượng khi tổ chức chương trình nghệ thuật.

7. Đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả khi tổ chức chương trình nghệ thuật.

Điều 10. Quy trình cung cấp dịch vụ

I. Quy trình cung cấp dịch vụ cho các hoạt động Tổ chức chương trình nghệ thuật các dịp lễ thường niên trong năm.

1. Quy trình cung cấp dịch vụ cho các hoạt động Tổ chức chương trình nghệ thuật các dịp lễ thường niên trong năm theo các bước sau:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch, tổ chức chương trình nghệ thuật;

Bước 2: Khảo sát địa điểm tại địa phương được giao tổ chức; Lựa chọn địa điểm tổ chức theo quy mô, tính chất của từng chương trình nghệ thuật;

Bước 3: Thông báo kế hoạch tổ chức chương trình; xây dựng nội dung phối hợp tổ chức chương trình nghệ thuật; phân công nhiệm vụ giữa đơn vị chủ trì, địa phương và các đơn vị liên quan;

Bước 4: Xây dựng Kịch bản, chương trình chi tiết các hoạt động, kế hoạch tổ chức chương trình, maket thiết kế sân khấu,... hoàn thiện hồ sơ tổ chức chương trình, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bước 5: Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định kịch bản, thiết kế sân khấu...; Đơn vị thực hiện chỉnh sửa theo yêu cầu (nếu có);

Bước 6: Đơn vị thẩm định kịch bản, thiết kế sân khấu,... trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản chấp thuận để đơn vị thực hiện.

Bước 7: Đơn vị thực hiện chương trình lựa chọn Tổng đạo diễn, thành phần sáng tạo, ... và giao nhiệm vụ cho các bộ phận liên quan.

Bước 8: Xây dựng và thiết kế băng rôn, panô, cờ, phướn, phông nền (backdrop), bạt in và khung giá đỡ (standee), phù hiệu;...

Bước 9: Xây dựng dự toán kinh phí tổ chức;

Bước 10: Tổ chức sáng tác, hoà âm phối khí, dàn dựng, thiết kế âm thanh, ánh sáng, thu thanh, biên đạo múa; Mời ca sĩ, diễn viên, ban nhóm nhạc... và luyện tập theo nội dung kịch bản đã được phê duyệt;

Bước 11: Tổ chức triển khai và giám sát thực hiện theo tiến độ;

Bước 12: Giám sát thi công sân khấu, lắp đặt hệ thống kỹ thuật, thiết bị âm thanh, ánh sáng, sân khấu, khán đài, thi công mới trang phục, đạo cụ biểu diễn và các dịch vụ liên quan khác...;

Bước 13: Hợp luyện các khôi diễn viên với sân khấu, âm thanh, ánh sáng, màn hình led, hình ảnh minh hoạ, trang phục, đạo cụ;

Bước 14: Tổ chức sơ duyệt, tổng duyệt chương trình nghệ thuật;

Bước 15: Sau buổi tổng duyệt, Tổng đạo diễn cùng các thành phần nghệ thuật tổ chức chỉnh sửa, điều chỉnh chương trình nghệ thuật theo kết luận của Ban Tổ chức, Hội đồng Nghệ thuật;

Bước 16: Biểu diễn chương trình nghệ thuật;

Bước 17: Tổng kết báo cáo kết quả chương trình;

Bước 18: Thanh toán, quyết toán các chi phí tổ chức theo quy định tài chính hiện hành;

Bước 19: Các công việc khác có liên quan:

- Chuẩn bị công tác lễ tân, trang phục, đạo cụ, người dẫn chương trình, mời các nhóm nhạc, ban nhạc, ca sỹ, diễn viên phù hợp với kịch bản chương trình nghệ thuật được duyệt...;

- Văn phòng phẩm, hoa trang trí, hoa tặng, nước uống, photo tài liệu,..;

- Nhân công tháo dỡ, dọn dẹp sau khi kết thúc chương trình nghệ thuật;

2. Nhân sự thực hiện các bước theo quy trình tại mục 1 nêu trên được đơn vị chủ trì tổ chức giao nhiệm vụ theo từng nội dung, vị trí công việc:

Công chức, viên chức trong biên chế của đơn vị chủ trì tổ chức; nhà chuyên môn, nghệ sỹ, quản lý nghệ thuật có phẩm chất đạo đức, uy tín và tài năng; nhân sự có trình độ, kinh nghiệm và thiết kế, truyền thông; lao động có tay nghề phù hợp, đáp ứng yêu cầu của đơn vị tổ chức.

3. Tùy theo điều kiện thực tế của đơn vị tổ chức và quy mô tổ chức chương trình nghệ thuật, đơn vị chủ trì tổ chức chủ động xây dựng thực hiện các bước cung cấp dịch vụ cho các hoạt động tổ chức chương trình nghệ thuật và các hoạt động có liên quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. Quy trình cung cấp dịch vụ cho các hoạt động Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ các tuyến phố đi bộ trên địa bàn Hà Nội

1. Quy trình cung cấp dịch vụ cho các hoạt động Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ các tuyến phố đi bộ trên địa bàn Hà Nội theo các bước sau:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch, tổ chức chương trình nghệ thuật;

Bước 2: Khảo sát địa điểm tại địa phương được giao tổ chức; Lựa chọn địa điểm tổ chức phù hợp;

Bước 3: Thông báo kế hoạch tổ chức chương trình; xây dựng nội dung phối hợp tổ chức chương trình nghệ thuật; phân công nhiệm vụ giữa đơn vị chủ trì, địa phương và các đơn vị liên quan;

Bước 4: Xây dựng nội dung chương trình chi tiết, kế hoạch tổ chức chương trình, maket thiết kế sân khấu,... trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

Bước 5: Đơn vị thẩm định có kết quả chấp thuận nội dung chương trình;

Bước 6: Đơn vị lựa chọn Tổng đạo diễn, thành phần sáng tạo, ... và giao nhiệm vụ cho các bộ phận liên quan.

Bước 7: Xây dựng dự toán kinh phí tổ chức;

Bước 8: Hoà âm phối khí, dàn dựng, biên đạo múa; Mời ca sĩ, diễn viên, ban nhóm nhạc... và luyện tập theo nội dung chương trình đã được phê duyệt;

Bước 9: Tổ chức triển khai và giám sát thực hiện theo tiến độ;

Bước 10: Giám sát thi công sân khấu, lắp đặt hệ thống kỹ thuật, thiết bị âm thanh, ánh sáng, sân khấu, khán đài, lựa chọn trang phục, đạo cụ biểu diễn và các dịch vụ liên quan khác...;

Bước 11: Biểu diễn chương trình nghệ thuật;

Bước 12: Thanh toán, quyết toán các chi phí tổ chức theo quy định tài chính hiện hành;

Bước 13: Các công việc khác có liên quan:

- Chuẩn bị trang phục, đạo cụ, người dẫn chương trình, mời các nhóm nhạc, ban nhạc, ca sĩ, diễn viên phù hợp với chương trình nghệ thuật được duyệt...;

- Văn phòng phẩm, hoa trang trí, hoa tặng, nước uống, photo tài liệu,...;

- Nhân công tháo dỡ, dọn dẹp sau khi kết thúc chương trình nghệ thuật;

2. Nhân sự thực hiện các bước theo quy trình tại mục 1 nêu trên được đơn vị chủ trì tổ chức giao nhiệm vụ theo từng nội dung, vị trí công việc:

Công chức, viên chức trong biên chế của đơn vị chủ trì tổ chức; nhà chuyên môn, nghệ sỹ, quản lý nghệ thuật có phẩm chất đạo đức, uy tín và tài năng; nhân sự có trình độ, kinh nghiệm và thiết kế, truyền thông; lao động có tay nghề phù hợp, đáp ứng yêu cầu của đơn vị tổ chức.

3. Tùy theo điều kiện thực tế của đơn vị tổ chức và quy mô tổ chức chương trình nghệ thuật, đơn vị chủ trì tổ chức chủ động xây dựng thực hiện các bước cung cấp dịch vụ cho các hoạt động tổ chức chương trình nghệ thuật và các hoạt động có liên quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. Quy trình cung cấp dịch vụ và định mức kinh tế kỹ thuật Chương trình giao lưu văn hóa tại các tỉnh, thành phố trên cả nước.

1. Quy trình cung cấp dịch vụ cho các hoạt động Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ hoạt động đối ngoại ở trong nước theo các bước sau:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch, tổ chức chương trình nghệ thuật;

Bước 2: Khảo sát địa điểm tại địa phương được giao tổ chức; Lựa chọn địa điểm tổ chức theo quy mô, tính chất của từng chương trình nghệ thuật;

Bước 3: Thông báo kế hoạch tổ chức chương trình; xây dựng nội dung phối hợp tổ chức chương trình nghệ thuật; phân công nhiệm vụ giữa đơn vị chủ trì, địa phương và các đơn vị liên quan;

Bước 4: Xây dựng Kịch bản, chương trình chi tiết các hoạt động, kế hoạch tổ chức chương trình, maket thiết kế sân khấu,... hoàn thiện hồ sơ tổ chức chương trình, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bước 5: Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định kịch bản, thiết kế sân khấu...; Đơn vị thực hiện chỉnh sửa theo yêu cầu (nếu có);

Bước 6: Đơn vị thẩm định kịch bản, thiết kế sân khấu,... trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản chấp thuận để đơn vị thực hiện.

Bước 7: Đơn vị thực hiện chương trình lựa chọn Tổng đạo diễn, thành phần sáng tạo, ... và giao nhiệm vụ cho các bộ phận liên quan.

Bước 8: Xây dựng và thiết kế băng rôn, panô, cờ, phướn, phong nền (backdrop), bạt in và khung giá đỡ (standee), phù hiệu;...

Bước 9: Xây dựng dự toán kinh phí tổ chức;

Bước 10: Tổ chức sáng tác, hoà âm phối khí, dàn dựng, thiết kế âm thanh, ánh sáng, thu thanh, biên đạo múa; Mời ca sĩ, diễn viên, ban nhóm nhạc... và luyện tập theo nội dung kịch bản đã được phê duyệt;

Bước 11: Tổ chức triển khai và giám sát thực hiện theo tiến độ;

Bước 12: Giám sát thi công sân khấu, lắp đặt hệ thống kỹ thuật, thiết bị âm thanh, ánh sáng, sân khấu, khán đài, thi công mới trang phục, đạo cụ biểu diễn và các dịch vụ liên quan khác...;

Bước 13: Hợp luyện các khôi diễn viên với sân khấu, âm thanh, ánh sáng, màn hình led, hình ảnh minh hoạ, trang phục, đạo cụ;

Bước 14: Tổ chức sơ duyệt, tổng duyệt chương trình nghệ thuật;

Bước 15: Sau buổi tổng duyệt, Tổng đạo diễn cùng các thành phần nghệ thuật tổ chức chỉnh sửa, điều chỉnh chương trình nghệ thuật theo kết luận của Ban Tổ chức, Hội đồng Nghệ thuật;

Bước 16: Biểu diễn chương trình nghệ thuật;

Bước 17: Tổng kết báo cáo kết quả chương trình;

Bước 18: Thanh toán, quyết toán các chi phí tổ chức theo quy định tài chính hiện hành;

Bước 19: Các công việc khác có liên quan:

- Tiếp nhận, tổng hợp thông tin các đơn vị tham gia; Gửi thông báo, giấy mời, liên hệ trao đổi thông tin liên quan đến chương trình; Bố trí phương tiện đi lại; Thuê người biên dịch, phiên dịch; Tổ chức tiệc chiêu đãi, tặng phẩm, đi thăm quan, chỗ ăn, ở...(nếu có);

- Chuẩn bị công tác lễ tân, trang phục, đạo cụ, người dẫn chương trình, mời các nhóm nhạc, ban nhạc, ca sĩ, diễn viên phù hợp với kịch bản chương trình nghệ thuật được duyệt...;

- Văn phòng phẩm, hoa trang trí, hoa tặng, nước uống, photo tài liệu,..;

- Nhân công tháo dỡ, dọn dẹp sau khi kết thúc chương trình nghệ thuật;

2. Nhân sự thực hiện các bước theo quy trình tại mục 1 nêu trên được đơn vị chủ trì tổ chức giao nhiệm vụ theo từng nội dung, vị trí công việc:

Công chức, viên chức trong biên chế của đơn vị chủ trì tổ chức; nhà chuyên môn, nghệ sỹ, quản lý nghệ thuật có phẩm chất đạo đức, uy tín và tài năng; nhân sự có trình độ, kinh nghiệm và thiết kế, truyền thông; lao động có tay nghề phù hợp, đáp ứng yêu cầu của đơn vị tổ chức.

3. Tuỳ theo điều kiện thực tế của đơn vị tổ chức và quy mô tổ chức chương trình nghệ thuật, đơn vị chủ trì tổ chức chủ động xây dựng thực hiện các bước cung cấp dịch vụ cho các hoạt động tổ chức chương trình nghệ thuật và các hoạt động có liên quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. Quy trình cung cấp dịch vụ Tổ chức Chương trình nghệ thuật tham gia Liên hoan nghệ thuật sân khấu quốc tế, giao lưu văn hóa và biểu diễn nghệ thuật tại nước ngoài.

- Triển khai công tác trao đổi, thống nhất với đối tác trong và ngoài nước về công tác chuẩn bị, điều kiện cần thiết để tổ chức chương trình nghệ thuật, thống nhất nội dung công việc phối hợp giữa các bên;

- Tổng hợp thông tin trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thành phần đoàn đi nước ngoài tổ chức chương trình nghệ thuật;

- Thuê người biên dịch tài liệu, phiên dịch, dẫn đoàn;

- Xây dựng dự thảo Kịch bản chương trình nghệ thuật, thiết kế sân khấu, chương trình chi tiết các hoạt động, kế hoạch tổ chức sự kiện, tổ chức họp Hội đồng thẩm định kịch bản, lấy ý kiến góp ý của địa phương đăng cai và các đơn vị phối hợp hoàn thiện hồ sơ tổ chức trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Xây dựng dự toán kinh phí tổ chức;

- Tổ chức sáng tác, dàn dựng và luyện tập theo nội dung kịch bản đã được phê duyệt;

- Xây dựng và thiết kế nội dung bộ nhận diện chương trình gồm: băng rôn, panô, cờ, phướn, phong nền (backdrop), bạt in và khung giá đỡ (standee), phù hiệu; tổ chức họp báo, gặp gỡ phóng viên - báo chí để quảng bá về sự kiện;

- Tổ chức triển khai và giám sát thực hiện theo tiến độ kế hoạch đã đề ra của các tiểu ban: nội dung, nghệ thuật, truyền thông, lễ tân, hậu cần;

- Giám sát thi công sân khấu, lắp đặt hệ thống kỹ thuật, thiết bị âm thanh, ánh sáng, sân khấu, khán đài, thi công mới trang phục, đạo cụ biểu diễn và các dịch vụ liên quan khác;

- Hợp luyện các khối diễn viên với sân khấu, âm thanh, ánh sáng, màn hình led, hình ảnh minh họa, trang phục, đạo cụ;

- Tổ chức sơ duyệt, tổng duyệt chương trình nghệ thuật;

- Sau buổi tổng duyệt, Tổng đạo diễn cùng các thành phần nghệ thuật tổ chức tập luyện, điều chỉnh chương trình nghệ thuật theo chỉ đạo của Hội đồng nghệ thuật thành phố;

- Triển khai tổ chức biểu diễn chương trình nghệ thuật tại nước ngoài theo kế hoạch, đề án tổ chức đã được phê duyệt;

- Tổ chức tặng phẩm và đi nghiên cứu, tiếp thu văn hoá nghệ thuật của nước sở tại;

Điều 11. Định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ “Tổ chức chương trình nghệ thuật các dịp lễ thường niên trong năm” (*Chi tiết theo Phụ Lục 2DMI*)

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ “Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ các tuyến phố đi bộ trên địa bàn Hà Nội” (*Chi tiết theo Phụ lục 3DMI*)

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ “Chương trình giao lưu văn hóa tại các tỉnh, thành phố trên cả nước” (*Chi tiết theo Phụ Lục 4DMI*)

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ “Chương trình nghệ thuật tham gia Liên hoan nghệ thuật sân khấu quốc tế, giao lưu văn hóa và biểu diễn nghệ thuật tại nước ngoài” (*Chi tiết theo Phụ Lục 5DMI*).

PHỤ LỤC 1

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiên bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận

Đơn vị tính: 01 chương trình nghệ thuật từ 30 phút đến 120 phút

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
1. Nhân công			
<i>1.1. Công tác chuẩn bị</i>			
Xây dựng kế hoạch đề án chương trình biểu diễn	Người	01 - 05	
Khảo sát, tiền trạm địa điểm biểu diễn	Người	01 - 05	
Người viết bài phát biểu cho lãnh đạo	Người	01 - 02	
<i>1.2. Thành phần sáng tạo</i>			
Kịch bản văn học	Kịch bản	01	
Kịch bản nghệ thuật	Kịch bản	01	
Viết, đọc lời dẫn, lời bình	Chương trình	01	
Dịch lời bình sang tiếng nước ngoài	Người	01	
Biên tập âm nhạc	Người	01 - 02	
Biên kịch	Người	01	
Tổng đạo diễn	Người	01	
Đạo diễn sân khấu	Người	01	
Đạo diễn hình ảnh	Người	01	
Tổ trợ lý đạo diễn	Người	01 - 05	
Chỉ huy biểu diễn	Người	02 - 04	
Chỉ huy dàn nhạc	Người	01	
Hoạ sỹ thiết kế mỹ thuật sân khấu	Người	01	
Thiết kế hình ảnh visual	Chương trình	01	
Hoạ sỹ thiết kế phục trang	Chương trình	01	
Hoạ sỹ thiết kế đạo cụ	Chương trình	01	
Người thiết kế ánh sáng	Người	01	
Người thiết kế âm thanh	Người	01	
Biên đạo múa	Chương trình	01	
Trợ lý biên đạo múa	Chương trình	01	
Nhạc sỹ	Chương trình	01	
<i>1.3. Thành phần nhân sự</i>			
Diễn viên	Người	300	
Ca sỹ	Người	50	
Hợp xướng	Người	150	
Nhạc công chính	Người	5	
Nhạc công	Người	30	
Dẫn chương trình	Người	02	
Phiên dịch ngoại ngữ	Người	01	
Bộ phận kỹ thuật: âm thanh, ánh sáng, màn led	Người	15	
Bộ phận phục vụ: hậu đài, phục trang, đạo cụ, phục vụ sân khấu,...	Người	10 - 30	
2. Vật tư sử dụng			

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
Sân khấu biểu diễn	m ²	150 - 500	
Địa điểm luyện tập, hợp luyện, sơ duyệt	địa điểm	01	
Âm thanh	Hệ thống	01	
Ánh sáng	Hệ thống	01	
Giàn không gian	Hệ thống	01	
Màn led	m ²	tối đa 500	
Máy chiếu độ phân giải cao	máy	4 - 8	
Khối lạnh	bình	4 - 14	
Pháo lạnh, pháo trang kim,...	Quả	15 - 70	
Phục trang	Bộ	800 - 1200	Tương đương 6 đến 12 tiết mục/chương trình
Đạo cụ, cảnh trí	Chương trình	01	
Thu thanh	Chương trình	01	
Ghi hình lưu trữ	Chương trình	01	
3. Vật liệu khác			
Nước uống	Bình/buổi	10/01	
In kịch bản, maket	Quyển	100	
Cốc giấy	Chương trình	01	
Pin (01 hộp = 20 viên)	Hộp	10 - 20	
Xe ô tô chở diễn viên, vận chuyển sân khấu, đạo cụ, âm thanh ánh sáng	Chương trình	01	
Tiêu hao điện năng	Chương trình	01	
Chi phí quản lý	Chương trình	01	

<i>Ghi chú:</i>	
* Thời gian thực hiện:	
Luyện tập	60 - 80 buổi
Hợp luyện	05 buổi
Sơ duyệt	03 buổi
Tổng duyệt	01 buổi
Biểu diễn	01 buổi
Lắp dựng sân khấu, hệ thống âm thanh, ánh sáng, màn led	03 - 07 ngày
* Định mức áp dụng cho chương trình có thời lượng từ 30 phút trở lên, tương đương từ 6 đến 12 tiết mục, lực lượng tham gia tối đa 800 người	

PHỤ LỤC 2**Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ Chương trình nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị thường niên (các dịp lễ trong năm)***Đơn vị tính: 01 chương trình nghệ thuật từ 30 phút đến 120 phút*

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
1. Nhân công			
<i>1.1. Công tác chuẩn bị</i>			
Tiền trạm sân khấu	Người	3 người x 5 công	
<i>1.2. Thành phần sáng tạo</i>			
Kịch bản văn học	Kịch bản	01	
Kịch bản nghệ thuật	Kịch bản	01	
Viết, đọc lời dẫn, lời bình	Chương trình	01	
Biên tập âm nhạc	Người	01 - 02	
Biên kịch	Người	01	
Tổng đạo diễn	Người	01	
Trợ lý đạo diễn	Người	01	
Đạo diễn sân khấu	Người	01	
Đạo diễn hình ảnh	Người	01	
Chỉ huy biểu diễn	Người	02 - 04	
Chỉ huy dàn nhạc	Người	01	
Hoạ sỹ thiết kế mỹ thuật sân khấu	Người	01	
Thiết kế hình ảnh visual	Chương trình	01	Tùy thuộc thời lượng của chương trình
Hoạ sỹ thiết kế phục trang	Chương trình	01	
Hoạ sỹ thiết kế đạo cụ	Chương trình	01	
Người thiết kế ánh sáng	Người	01	
Người thiết kế âm thanh	Người	01	
Biên đạo múa	Chương trình	01 -02	Tùy thuộc yêu cầu của chương trình
Nhạc sỹ	Chương trình	01-02	Tùy thuộc yêu cầu của chương trình
<i>1.3. Thành phần nhân sự</i>			
Diễn viên	Người	50 - 150	
Ca sỹ	Người	5 - 30	
Hợp xướng	Người	20 - 60	
Nhạc công	Người	5 - 20	
Dẫn chương trình	Người	02	
Bộ phận kỹ thuật: âm thanh, ánh sáng, màn led	Người	4 - 10	
Bộ phận phục vụ: hậu đài, phục trang, đạo cụ, phục vụ sân khấu,...	Người	3 - 20	
Bộ phận bảo vệ, an ninh trật tự	Người	5 - 15	
Bộ phận trực điện	Người	2 - 5	
2. Vật tư sử dụng			Tùy thuộc yêu cầu của chương trình
Sân khấu biểu diễn	m2	80 - 200	
Địa điểm luyện tập, sơ duyệt, tổng duyệt,	địa điểm	01	

ghi hình			
Âm thanh	Hệ thống	01	
Ánh sáng	Hệ thống	01	
Giàn không gian	Hệ thống	01	
Màn led	m2	50 – 200	
Máy chiếu độ phân giải cao	máy	2 - 6	
Khói lạnh	bình	4 - 6	
Pháo lạnh, pháo trang kim,...	Quả	15 - 30	
Phục trang	Bộ	50 - 800	
Đạo cụ, cảnh trí	Chương trình	01	
Thu thanh	Chương trình	01	
Rào chắn, nhà bạt	Chương trình	01	
Ghi hình, phát sóng	Chương trình	01	Áp dụng cho chương trình ghi hình và phát sóng
3. Vật liệu khác			
Nước uống	Bình/buổi	05/01	
In kịch bản, maket	Quyển	30	
Cốc giấy	Chương trình	01	
Pin (01 hộp = 20 viên)	Hộp	05 - 20	
Xe ô tô chở diễn viên, vận chuyển sân khấu, đạo cụ, âm thanh ánh sáng	Chương trình	01	
Tiêu hao điện năng, máy phát điện và thiết bị điện	Chương trình	01	
Bàn, ghế, dù, hoa tươi,...	chương trình	01	
Truyền thông, quảng cáo, tuyên truyền	chương trình	01	
Chi phí quản lý	chương trình	01	

<u>Ghi chú:</u>	
* Thời gian thực hiện:	
Luyện tập	10 - 60 buổi
Sơ duyệt	01 buổi
Tổng duyệt	01 buổi
Biểu diễn	01 buổi
Lắp dựng sân khấu, hệ thống âm thanh, ánh sáng, màn led	02 - 05 ngày

PHỤ LỤC 3
**Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ Chương trình biểu diễn
 phổ đi bộ**

Đơn vị tính: 01 chương trình nghệ thuật

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
1. Nhân công			
<i>1.1. Thành phần sáng tạo</i>			
Đạo diễn	Người	01	
Kịch bản	Chương trình	01	
Biên tập âm nhạc	Chương trình	01	
Biên đạo múa	Chương trình	01	
Người thiết kế ánh sáng	Người	01	
Người thiết kế âm thanh	Người	01	
Hoạ sỹ thiết kế	Người	01	
<i>1.2. Thành phần nhân sự</i>			
Diễn viên	Người	10 - 30	
Ca sỹ	Người	02 - 05	
Nhạc công	Người	05- 10	
Dẫn chương trình	Người	01	
Bộ phận kỹ thuật: âm thanh, ánh sáng	Người	02 - 06	
Bộ phận phục vụ: hậu đài, phục trang, đạo cụ	Người	02 - 06	
2. Vật tư sử dụng			
Sân khấu, âm thanh, ánh sáng, giàn không gian	Hệ thống	01	Quy mô nhỏ
Thu thanh	Chương trình	01	
Trang phục, Đạo cụ	Chương trình	01	
3. Vật liệu khác			
Nước uống	Bình/buổi	01/01	
Vận chuyển phục trang, đạo cụ, âm thanh, ánh sáng	Chương trình	01	
Pin (01 hộp = 20 viên)	Hộp		
Tiêu hao điện năng sử dụng, vật tư điện ...	Chương trình	01	
Chi phí quản lý	Chương trình	01	

<i>Ghi chú: Thời gian thực hiện</i>	
Luyện tập	tối đa 20 buổi
Biểu diễn	01 buổi
Lắp dựng, tháo dỡ sân khấu, hệ thống âm thanh, ánh sáng	01-02 ngày

PHỤ LỤC 4
Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ Chương trình giao lưu văn hóa tại các tỉnh, thành phố trên cả nước

Đơn vị tính: 01 chương trình nghệ thuật

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
1. Nhân công			
<i>1.1. Công tác chuẩn bị</i>			
Tiền trạm sân khấu	Người	01 - 05	
<i>1.2. Thành phần sáng tạo</i>			
Kịch bản văn học	Kịch bản	01	
Kịch bản nghệ thuật	Kịch bản	01	
Viết, đọc lời dẫn, lời bình	Chương trình	01	
Biên tập âm nhạc	Người	01 - 02	
Biên kịch	Người	01	
Tổng đạo diễn	Người	01	
Đạo diễn sân khấu	Người	01	
Đạo diễn hình ảnh	Người	01	
Tổ trợ lý đạo diễn	Người	01 - 05	
Chỉ huy biểu diễn	Người	02 - 04	
Chỉ huy dàn nhạc	Người	01	
Hoạ sỹ thiết kế mỹ thuật sân khấu	Người	01	
Thiết kế hình ảnh visual	Chương trình	01	Tùy thuộc thời lượng của chương trình
Hoạ sỹ thiết kế phục trang	Chương trình	01	
Hoạ sỹ thiết kế đạo cụ	Chương trình	01	
Người thiết kế ánh sáng	Người	01	
Người thiết kế âm thanh	Người	01	
Biên đạo múa	Chương trình	01	Tùy thuộc yêu cầu của chương trình
Nhạc sỹ	Chương trình	01	Tùy thuộc yêu cầu của chương trình
Người truyền dạy, huấn luyện tiết mục mới và nâng cao	Chương trình	01	Áp dụng đối với nghệ thuật xiếc
Người hướng dẫn ca hát các làn điệu chèo, cải lương	chương trình	01	Áp dụng đối với nghệ thuật chèo, cải lương
Chuyên gia dạy tiếng nước ngoài, biên đạo múa các tiết mục truyền thống của nước ngoài	Chương trình	01	Áp dụng đối với kịch bản có tiết mục có yếu tố nước ngoài
<i>1.3. Thành phần nhân sự</i>			
Diễn viên	Người	50 - 150	
Ca sỹ	Người	5 - 30	
Hợp xướng	Người	20 - 60	
Nhạc công	Người	5 - 20	
Dẫn chương trình	Người	02	
Bộ phận kỹ thuật: âm thanh, ánh sáng, màn led	Người	4 - 10	
Bộ phận phục vụ: hậu đài, phục trang, đạo cụ, phục vụ sân khấu,...	Người	3 - 15	

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
Bộ phận bảo vệ, an ninh trật tự	Người	5 - 15	
Bộ phận trực điện	Người	2 - 5	
2. Vật tư sử dụng			Tùy thuộc yêu cầu của chương trình
Sân khấu biểu diễn	m ²	80 - 250	
Địa điểm luyện tập, sơ duyệt, tổng duyệt	địa điểm	01	
Âm thanh	Hệ thống	01	
Ánh sáng	Hệ thống	01	
Giàn không gian	Hệ thống	01	
Màn led	m ²	50 - 100	
Máy chiếu độ phân giải cao	máy	2 - 6	
Khói lạnh	bình	4 - 6	
Pháo lạnh, pháo trang kim,...	Quả	15 - 30	
Phục trang	Bộ	50 - 700	
Đạo cụ, cảnh trí	Chương trình	01	
Thu thanh	Chương trình	01	
Ghi hình lưu trữ	Chương trình	01	
3. Vật liệu khác			
Nước uống	Bình/buổi	05/01	
In kịch bản, maket	Quyển	30	
Cột giấy	Chương trình	01	
Pin (01 hộp = 20 viên)	Hộp	05 - 20	
Xe ô tô chở diễn viên, vận chuyển sân khấu, đạo cụ, âm thanh ánh sáng	Chương trình	01	
Tiêu hao điện năng, máy phát điện và thiết bị điện	Chương trình	01	
Bàn, ghế, dù, hoa tươi,...	chương trình	01	
Truyền thông, quảng cáo, tuyên truyền	chương trình	01	
Chi phí quản lý	chương trình	01	

<i>Ghi chú:</i>	
* Thời gian thực hiện:	
Luyện tập	tối đa 80 buổi
Sơ duyệt	01 buổi
Tổng duyệt	01 buổi
Biểu diễn	theo lịch
Lắp dựng sân khấu, hệ thống âm thanh, ánh sáng, màn led	02 - 05 ngày

PHỤ LỤC 5

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ Chương trình nghệ thuật tham gia Liên hoan nghệ thuật sân khấu quốc tế, giao lưu văn hóa và biểu diễn nghệ thuật tại nước ngoài

Đơn vị tính: 01 chương trình nghệ thuật

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
1. Nhân công			
<i>1.1. Thành phần sáng tạo</i>			
Kịch bản văn học	Kịch bản	01	
Kịch bản nghệ thuật	Kịch bản	01	
Viết, đọc lời dẫn, lời bình	Chương trình	01	
Biên tập âm nhạc	Người	01 - 02	
Biên kịch	Người	01	
Tổng đạo diễn	Người	01	
Đạo diễn sân khấu	Người	01	
Đạo diễn hình ảnh	Người	01	
Chỉ huy biểu diễn	Người	01 - 02	
Hoạ sỹ thiết kế mỹ thuật sân khấu	Người	01	
Thiết kế hình ảnh visual	Chương trình	01	Tùy thuộc thời lượng của chương trình
Hoạ sỹ thiết kế phục trang	Chương trình	01	
Hoạ sỹ thiết kế đạo cụ	Chương trình	01	
Người thiết kế ánh sáng	Người	01	
Người thiết kế âm thanh	Người	01	
Biên đạo múa	Chương trình	01	Tùy thuộc yêu cầu của chương trình
Nhạc sỹ	Chương trình	01	Tùy thuộc yêu cầu của chương trình
Người truyền dạy, huấn luyện tiết mục mới và nâng cao	Chương trình	01	Áp dụng đối với nghệ thuật xiếc
Người hướng dẫn ca hát các làn điệu chèo, cải lương	chương trình	01	Áp dụng đối với nghệ thuật chèo, cải lương
Chuyên gia dạy tiếng nước ngoài, biên đạo múa các tiết mục truyền thống của nước ngoài	Chương trình	01	Áp dụng đối với kịch bản có tiết mục có yếu tố nước ngoài
<i>1.3. Thành phần nhân sự</i>			
Diễn viên	Người	tối đa 50	
Ca sỹ	Người	5 - 10	
Nhạc công	Người	tối đa 10	
Dẫn chương trình	Người	01	
Bộ phận kỹ thuật: âm thanh, ánh sáng, màn led	Người	5 - 10	
Bộ phận phục vụ: hậu đài, phục trang, đạo cụ, phục vụ sân khấu,...	Người	3 - 10	
2. Vật tư sử dụng			Tùy thuộc yêu cầu của chương trình
Địa điểm luyện tập, sơ duyệt, tổng duyệt	địa điểm	01	
Âm thanh	Hệ thống	01	

Ánh sáng	Hệ thống	01	
Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
Phục trang	Bộ	tối đa 100	
Đạo cụ	Chương trình	01	
Thu thanh	Chương trình	01	
3. Vật liệu khác			
Nước uống	Bình/buổi	05/01	
In kịch bản, maket	Quyển	30	
Cốc giấy	Chương trình	01	
Pin (01 hộp = 20 viên)	Hộp	05 - 15	
Vận chuyển đạo cụ, âm thanh ánh sáng	Chương trình	01	
Tiêu hao điện năng, máy phát điện và thiết bị điện	Chương trình	01	
Truyền thông, quảng cáo, tuyên truyền	chương trình	01	
Chi phí quản lý	chương trình	01	

<u>Ghi chú:</u>	
* Thời gian thực hiện:	
Luyện tập	10 - 30 buổi
Sơ duyệt	01 buổi
Tổng duyệt	01 buổi
Biểu diễn	theo lịch thực tế
Lắp dựng sân khấu, hệ thống âm thanh, ánh sáng, màn led	02 - 05 ngày

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và hướng dẫn việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Bảo tồn, phục dựng, dàn dựng và tổ chức cuộc thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao; lao động, thương binh và xã hội; thông tin và truyền thông; nông nghiệp và phát triển nông thôn của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội tại Tờ trình số /TTr-SVHTT ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và hướng dẫn việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Bảo tồn, phục dựng, dàn dựng nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này, các cơ quan thành phố, quận, huyện, thị xã xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể phù hợp với điều kiện của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì được thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Định mức kinh tế kỹ thuật làm căn cứ xác định giá dịch vụ sự nghiệp công. Trong quá trình thực hiện, Sở Văn hoá và Thể thao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở ngành, đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức rà soát các nội dung còn chưa hợp lý (nếu có), tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

4. Giao Sở Văn hoá và Thể thao đề xuất, Sở Tài chính Hà nội thẩm định, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện xây dựng đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Văn hoá và Thể thao, Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND TP Vũ Thu Hà;
- VPUB, PCVP_{PTT} Huyện, VX, KTTH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

QUY ĐỊNH

Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và hướng dẫn việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Bảo tồn, phục dựng, dàn dựng và tổ chức cuộc thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp dịch vụ Bảo tồn, phục dựng, dàn dựng nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù (sau đây gọi là dịch vụ sự nghiệp công)

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp trực thuộc thành phố Hà Nội;

b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng dự toán, quản lý kinh phí, tổ chức các hoạt động nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội.

c) Khuyến khích các cơ quan, tổ chức ngoài công lập có triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Định mức kinh tế - kỹ thuật* là lượng hao phí cần thiết các yếu tố về lao động, thiết bị, vật tư để hoàn thành việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. *Lao động trực tiếp* là lao động nghiệp vụ chuyên ngành đang làm công việc tại các vị trí chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật; đã qua đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, có trình độ từ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành nghệ thuật và các chuyên ngành khác phù hợp với hoạt động nghệ thuật.

3. *Lao động gián tiếp* là lao động lãnh đạo quản lý, lao động nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và lao động hỗ trợ, phục vụ.

Lao động lãnh đạo quản lý là lao động được giao hoặc bổ nhiệm chức vụ có thời hạn và được hưởng phụ cấp chức vụ.

Lao động nghiệp vụ chuyên môn dùng chung là lao động làm công việc tại các vị trí việc làm như: hành chính, tổng hợp, quản trị, tổ chức cán bộ, kế hoạch,

tài chính hoặc các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập.

Lao động hỗ trợ, phục vụ là lao động giải đơn như bảo vệ, lái xe, tạp vụ và các loại lao động tương tự.

Điều 3. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật được áp dụng quy định tại các văn bản sau đây:

1. Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

2. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

3. Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

4. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

5. Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

6. Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao; lao động, thương binh và xã hội; thông tin và truyền thông; nông nghiệp và phát triển nông thôn của thành phố Hà Nội;

7. Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;

8. Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

9. Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Điều 4. Hướng dẫn áp dụng

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại phụ lục Quy định Quyết định này là mức tối đa, được đảm bảo tính đúng, tính đủ để hoàn thành thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng.

2. Đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm tính trung bình tiên tiến, ổn định, thống nhất.

3. Quy định này sử dụng vào việc xây dựng dự toán hoạt động Bảo tồn, phục dựng, dàn dựng nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù và các hoạt động có liên quan.

4. Kinh phí Bảo tồn, phục dựng, dàn dựng nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các khoản chi phí thực tế, các dịch vụ thuê khác khi thanh toán phải có đầy đủ báo giá, hợp đồng, hoá đơn và chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài như: âm thanh, ánh sáng, thi công sân khấu, khán đài, các ban nhạc, nhóm nhạc, ca sỹ, người dẫn chương trình, ... nếu thuộc hạn mức đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ sự nghiệp công có trách nhiệm xây dựng dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp có phát sinh nội dung ngoài Quy định này, cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí báo cáo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Khi có sự thay đổi về công nghệ hoặc yếu tố khác làm cho định mức không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn thì các tổ chức, cá nhân áp dụng định mức có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh hoặc xây dựng mới cho phù hợp.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức dịch vụ sự nghiệp công

1. Đảm bảo chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

2. Tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tính chất của nhiệm vụ được giao.

3. Các nội dung, quy trình định mức kinh tế - kỹ thuật không vượt quá tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Tiêu chí, tiêu chuẩn

6.1. Tiêu chí

1. Nghiên cứu, sưu tầm, lưu trữ, bảo tồn, phục dựng các làn điệu: dân ca; dân vũ; tích diễn; trò diễn; vở diễn nghệ thuật... dân gian, truyền thống các dân tộc, vùng, miền của Việt Nam.

2. Giới thiệu những giá trị đặc sắc của nghệ thuật truyền thống Việt Nam tới nhân dân và bạn bè quốc tế, góp phần xây dựng nền văn hoá nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đồng thời tiếp thu những tinh hoa nghệ thuật của các nước trên thế giới trong quá trình sáng tạo.

3. Cơ sở đánh giá về phương pháp sáng tạo, khuynh hướng nghệ thuật, chất lượng tác phẩm của từng loại hình nghệ thuật trên phạm vi toàn quốc. Thông qua đó, đơn vị tổ chức kịp thời đưa ra định hướng trong sáng tạo, biểu diễn ở các loại hình nghệ thuật phù hợp cho từng khu vực, giai đoạn nhằm bảo tồn, phát huy và phát triển các loại hình nghệ thuật biểu diễn Việt Nam.

4. Cơ sở để nghệ sỹ, diễn viên chủ động luyện tập, trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ; các đơn vị nghệ thuật có kế hoạch chủ động trong việc bảo tồn, phục dựng, sáng tác, dàn dựng nhằm tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị đặc sắc, tiêu biểu cho từng loại hình nghệ thuật để tham dự các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật và biểu diễn phục vụ nhân dân.

5. Kịp thời động viên, khích lệ những cố gắng, nỗ lực trong lao động, sáng tạo nghệ thuật, trao tặng giải thưởng, danh hiệu cao quý và phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng những tài năng trẻ cho nghệ thuật biểu diễn Việt Nam.

6.2. Tiêu chuẩn

1. Các làn điệu; dân ca; dân vũ; tích diễn; trò diễn; vở diễn nghệ thuật...tổ chức bảo tồn, phục dựng, dàn dựng phải đáp ứng các điều kiện về chủ đề, nội dung, thời lượng, các thành phần sáng tạo...tổ chức thực hiện phải đảm bảo nguyên tắc cơ bản của từng loại hình nghệ thuật.

2. Các chương trình, tiết mục tham dự cuộc thi, liên hoan nghệ thuật phải đáp ứng các điều kiện về chủ đề, nội dung, thời lượng, thành phần sáng tạo...theo quy định trong Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật.

3. Xác định cụ thể các thành phần sáng tạo và các công việc có liên quan khác trong từng bước tổ chức thực hiện bảo tồn, phục dựng, dàn dựng chương trình nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.

4. Đảm bảo các yếu tố về kỹ thuật, chất lượng chương trình khi thực hiện bảo tồn, phục dựng, dàn dựng chương trình nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.

5. Đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả khi tổ chức thực hiện bảo tồn, phục dựng, dàn dựng chương trình nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

QUY TRÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT BẢO TỒN NGHỆ THUẬT CHUYÊN NGHIỆP, TRUYỀN THỐNG, TIÊU BIỂU, ĐẶC THÙ

Điều 7. Quy trình cung cấp dịch vụ

1. Thực hiện bảo tồn loại hình nghệ thuật truyền thống, tiêu biểu, đặc thù theo các bước sau:

Bước 1: Lựa chọn, xây dựng nội dung nghiên cứu, sưu tầm các làn điệu; dân ca; dân vũ; tích diễn; trò diễn; vở diễn nghệ thuật...dân gian, truyền thống;

Bước 2: Lựa chọn nhân sự thành lập đoàn công tác (Tổ chuyên gia, Tổ kỹ thuật,.....)

Bước 3: Thẩm định nội dung kế hoạch, đề án nghiên cứu, sưu tầm loại hình nghệ thuật truyền thống, tiêu biểu, đặc thù thực hiện bảo tồn;

Bước 4: Lập đoàn công tác khảo sát địa điểm; liên lạc, đề nghị địa phương cử nhân sự phối hợp, hỗ trợ đoàn công tác nghiên cứu, sưu tầm loại hình nghệ thuật bảo tồn;

Bước 5: Mời nghệ sỹ, nghệ nhân thu thanh, biểu diễn loại hình nghệ thuật bảo tồn;

Bước 6: Lắp đặt hệ thống trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy ghi âm, ghi hình tư liệu tại địa điểm thực hiện;

Bước 7: Thực hiện ghi âm, ghi hình tư liệu loại hình nghệ thuật bảo tồn;

2. Thực hiện bảo tồn, lưu trữ loại hình nghệ thuật truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.

Sau khi đã thực hiện các Bước ở khoản 1, thực hiện tiếp các Bước sau:

Bước 1: Lựa chọn nhân sự thành lập Tổ Biên tập nội dung;

Bước 2: Lựa chọn nhân sự thành phần sáng tạo, gồm: Đạo diễn, Trợ lý đạo diễn, Biên đạo múa, Trợ lý biên đạo múa, Nhạc sỹ phối khí, Đạo diễn âm thanh, ánh sáng, Kỹ sư thiết kế âm thanh, ánh sáng, Hoạ sỹ thiết kế mỹ thuật sân khấu, Hoạ sỹ thiết kế phục trang, đạo cụ;

Bước 3: Lựa chọn nhân sự thành phần thực hiện, gồm: Diễn viên, Kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng, Hoá trang, Hậu đài sân khấu, Tổ ghi âm, ghi hình lưu trữ;

Bước 4: Lựa chọn địa điểm tập luyện, biểu diễn, phòng thu âm sản phẩm nghệ thuật.

Bước 5: Tiến hành tập luyện, họp luyện sản phẩm nghệ thuật;

Bước 6: Tiến hành Sơ duyệt và chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm nghệ thuật;

Bước 7: Tiến hành Tổng duyệt và chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm nghệ thuật;

Bước 8: Tiến hành ghi âm, ghi hình biểu diễn sản phẩm nghệ thuật;

Bước 9: Họp tổng kết, đánh giá, gửi văn bản báo cáo kết quả và sản phẩm nghệ thuật tới cơ quan có thẩm quyền.

Bước 10: Thanh toán, quyết toán các chi phí thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 8. Định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ thực hiện bảo tồn loại hình nghệ thuật truyền thống, tiêu biểu, đặc thù quy định chi tiết tại Phụ lục 01DM2 kèm theo Quyết định ban hành Quy định này, cụ thể:

Phụ lục 01DM2-01: Bảo tồn loại hình nghệ thuật Chèo, Cải lương.

Phụ lục 01DM2-02: Bảo tồn loại hình nghệ thuật Kịch.

Phụ lục 01DM2-03: Bảo tồn loại hình nghệ thuật Ca Múa Nhạc.

Phụ lục 01DM2-04: Bảo tồn loại hình nghệ thuật Xiếc.

Phụ lục 01DM2-05: Bảo tồn loại hình nghệ thuật Rối.

Mục 2

QUY TRÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT DÀN DỰNG NGHỆ THUẬT CHUYÊN NGHIỆP, TRUYỀN THỐNG, TIÊU BIỂU, ĐẶC THÙ

Điều 9. Quy trình cung cấp dịch vụ

Quy trình cung cấp dịch vụ tổ chức thực hiện phục dựng, dàn dựng loại hình nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù theo các bước sau:

Bước 1: Lựa chọn, xây dựng nội dung kịch bản văn học, kịch bản nghệ thuật;

Bước 2: Lựa chọn, mời nhân sự thành phần sáng tạo; lựa chọn địa điểm biểu diễn chương trình, vở diễn, sản phẩm nghệ thuật;

Bước 3: Thành lập Hội đồng Nghệ thuật; thẩm định nội dung kịch bản chuyển thể, kịch bản nghệ thuật, sản phẩm nghệ thuật;

Bước 4: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành các văn bản liên quan về việc xây dựng chương trình, vở diễn, sản phẩm nghệ thuật;

Bước 5: Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện;

Bước 6: Tổ chức sáng tác, dàn dựng và luyện tập theo nội dung đã được phê duyệt;

Bước 7: Xây dựng và thiết kế nội dung bộ nhận diện chương trình, vở diễn, sản phẩm nghệ thuật;

Bước 8: Tổ chức họp báo để quảng bá về chương trình, vở diễn, sản phẩm nghệ thuật;

Bước 9: Tổ chức triển khai và giám sát thực hiện tiến độ theo kế hoạch;

Bước 10: Thi công sân khấu, lắp đặt hệ thống kỹ thuật, thiết bị âm thanh, ánh sáng, sân khấu, thi công mới trang phục, đạo cụ biểu diễn và các dịch vụ liên quan khác;

Bước 11: Hợp luyện các khối diễn viên với sân khấu, âm thanh, ánh sáng, màn hình led, hình ảnh minh họa, trang phục, đạo cụ;

Bước 12: Tổ chức sơ duyệt chương trình, vở diễn, sản phẩm nghệ thuật;

Bước 13: Tổ chức tổng duyệt chương trình, vở diễn, sản phẩm nghệ thuật;

Bước 14: Sau buổi tổng duyệt, Tổng đạo diễn cùng các thành phần nghệ thuật tổ chức tập luyện, điều chỉnh chương trình, vở diễn, sản phẩm nghệ thuật theo kết luận của Hội đồng Nghệ thuật;

Bước 15: Biểu diễn chương trình, vở diễn, sản phẩm nghệ thuật;

Bước 16: Họp tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và gửi văn bản báo cáo kết quả tới cơ quan có thẩm quyền;

Bước 17: Thanh toán, quyết toán các chi phí tổ chức theo quy định tài chính hiện hành;

Điều 10. Định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ tổ chức thực hiện phục dựng, dàn dựng loại hình nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù quy định chi tiết tại Phụ lục 02DM2 kèm theo Quyết định ban hành Quy định này, cụ thể:

Phụ lục 02DM2-01: dàn dựng loại hình nghệ thuật Chèo, Cải lương.

Phụ lục 02DM2-02: dàn dựng loại hình nghệ thuật Kịch.

Phụ lục 02DM2-03: dàn dựng loại hình nghệ thuật Ca Múa Nhạc.

Phụ lục 02DM2-04: dàn dựng loại hình nghệ thuật Xiếc

Phụ lục 02DM2-04: dàn dựng loại hình nghệ thuật Rối.

Mục 3

QUY TRÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG TỔ CHỨC CUỘC THI, LIÊN HOAN, BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT CHUYÊN NGHIỆP, TRUYỀN THỐNG ĐẶC THÙ, TIÊU BIỂU.

Điều 11. Tiêu chí, tiêu chuẩn

1. Giới thiệu những giá trị đặc sắc của nghệ thuật truyền thống Việt Nam tới nhân dân và bạn bè quốc tế, góp phần xây dựng nền văn hoá nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đồng thời tiếp thu những tinh hoa nghệ thuật của các nước trên thế giới trong quá trình sáng tạo;

2. Kịp thời động viên, khích lệ những cố gắng, nỗ lực trong lao động, sáng tạo nghệ thuật, trao giải tặng thưởng, danh hiệu cao quý và phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng những tài năng trẻ cho nghệ thuật biểu diễn Việt Nam;

3. Làm cơ sở đánh giá về phương pháp sáng tạo, khuynh hướng nghệ thuật, chất lượng tác phẩm của từng loại hình nghệ thuật trên phạm vi toàn quốc. Thông qua đó, đơn vị tổ chức kịp thời đưa ra định hướng trong sáng tạo, biểu diễn ở các loại hình nghệ thuật phù hợp cho từng khu vực, giai đoạn nhằm bảo tồn, phát huy và phát triển các loại hình nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam;

4. Cơ sở để nghệ sỹ, diễn viên chủ động tập luyện, trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ; các đơn vị nghệ thuật có kế hoạch chủ động trong sáng tác, dàn dựng nhằm tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị đặc sắc, tiêu biểu cho từng loại hình nghệ thuật để tham dự cuộc thi, liên hoan nghệ thuật và biểu diễn phục vụ nhân dân;

5. Các chương trình, tiết mục tham dự cuộc thi, liên hoan nghệ thuật phải đáp ứng các điều kiện về chủ đề, nội dung, thời lượng, thành phần sáng tạo...theo quy định trong Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

6. Xác định cụ thể các thành phần sáng tạo và các công việc có liên quan khác trong từng bước của cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

7. Đảm bảo các yếu tố kỹ thuật, chất lượng chương trình khi tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

8. Đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả khi tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật.

Điều 12. Quy trình cung cấp dịch vụ

1. Quy trình cung cấp dịch vụ cho các hoạt động Tổ chức cuộc thi, liên hoan, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù theo các bước sau:

Bước 1: Xây dựng dự thảo Kế hoạch, đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

Bước 2: Soạn thảo Quyết định phê duyệt kế hoạch, đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Bước 3: Khảo sát địa điểm tổ chức, dự thảo công văn gửi địa phương đề nghị đăng cai; lựa chọn địa điểm tổ chức tại địa phương đăng cai theo quy mô, tính chất từng cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

Bước 4: Xây dựng nội dung phối hợp tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật; thống nhất kế hoạch, phân công nhiệm vụ giữa đơn vị chủ trì tổ chức, địa phương đăng cai và các đơn vị có liên quan; thông báo kế hoạch tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

Bước 5: Soạn thảo và ban hành Quy chế tổ chức, Quy chế chấm thi, khen thưởng tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật (Quy định cụ thể về số lượng đoàn quốc tế đối với các liên hoan nghệ thuật quốc tế);

Bước 6: Soạn thảo và ban hành các Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Hội đồng Nghệ thuật (Hội đồng Giám khảo), Tổ Thư ký và Tiểu ban Giúp việc (Thành phần tham gia chấm và xét giải thưởng tại liên hoan nghệ thuật được gọi là “Hội đồng Nghệ thuật” và tại cuộc thi nghệ thuật được gọi là “Hội đồng Giám khảo”);

Bước 7: Xây dựng kịch bản chương trình khai mạc, tọa đàm, chương trình chi tiết các hoạt động;

Bước 8: Xây dựng Dự toán kinh phí tổ chức;

Bước 9: Thông báo và tổng hợp thông tin gửi đơn vị đăng cai và các tổ chức, cá nhân để đăng ký tham gia;

Bước 10: Gửi giấy mời chính thức đến các đơn vị, cá nhân tham gia;

Bước 11: Xây dựng lịch tập luyện, lịch thi, lịch biểu diễn; soạn thảo và gửi giấy mời họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Hội đồng Nghệ thuật (Hội đồng Giám khảo);

Bước 12: Thiết kế bộ nhận diện, logo biểu tượng; thiết kế, biên tập, duyệt maket và in ấn giấy mời, băng rôn, pano, áp phích, phù hiệu, thẻ tên, chuẩn bị cúp, cờ lưu niệm, giấy khen, giấy chứng nhận, kỷ yếu...;

Bước 13: Tổ chức họp báo và thực hiện công tác truyền thông trước, trong và sau quá trình tổ chức:

- Xây dựng thông cáo báo chí; tổ chức họp báo công bố thời gian, địa điểm, quy mô của cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

- Liên hệ đặt bài đăng báo, đài truyền hình đưa tin tuyên truyền, quảng bá trong thời gian diễn ra cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

- Thực hiện treo băng rôn, cờ phướn tuyên truyền trên các tuyến phố, trang trí trước và trong địa điểm tổ chức;

- Thực hiện quay phim, ghi hình, truyền hình trực tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng tại Lễ Khai mạc, Bế mạc và các chương trình, tiết mục tham gia biểu diễn (tính theo buổi biểu diễn tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật);

Bước 14: Thiết kế, thi công lắp đặt sân khấu, hệ thống âm thanh, ánh sáng tại địa điểm tổ chức (Hệ thống âm thanh, ánh sáng bao gồm hệ thống loa, thiết bị điều khiển âm thanh, thiết bị microphone, thiết bị phát nhạc, hệ thống đèn chiếu sáng, hiệu ứng tạo khói, thiết bị kết nối... Số lượng, công suất, chủng loại, thiết bị: căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định);

Bước 15: Tổ chức họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức với các đơn vị nghệ thuật hoặc các cá nhân tham gia cuộc thi, liên hoan nghệ thuật để hướng dẫn quy trình tổ chức, lịch tập, lịch thi, lịch biểu diễn;

Bước 16: Tổ chức tổng duyệt chương trình khai mạc;

Bước 17: Tổ chức khai mạc cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

Bước 18: Thực hiện tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

Bước 19: Tổ chức cho các đơn vị nghệ thuật tham dự cuộc thi, liên hoan nghệ thuật đi biểu diễn phục vụ nhân dân;

Bước 20: Tổ chức buổi tọa đàm về nghệ thuật trong thời gian diễn ra cuộc thi, liên hoan nghệ thuật:

- Địa điểm tổ chức: Âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, trang trí, nước uống... (Hệ thống âm thanh, ánh sáng bao gồm hệ thống loa, thiết bị điều khiển âm thanh, thiết bị microphone, hệ thống đèn chiếu sáng, thiết bị kết nối... Số lượng, công suất, chủng loại, thiết bị: căn cứ vào tính chất, quy mô của từng sự kiện đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định);

- Chọn người chủ trì, điều hành; mời chuyên gia hướng dẫn nghệ thuật; gửi giấy mời các đại biểu tham dự tọa đàm;

Bước 21: Tổ chức họp Hội đồng Nghệ thuật (Hội đồng Giám khảo), chấm thi và đưa ra kết quả tại cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

Bước 22: Xây dựng kịch bản và tổ chức tổng duyệt chương trình bế mạc;

Bước 23: Tổ chức bế mạc, trao giải cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

Bước 24: Họp tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và báo cáo cơ quan có thẩm quyền;

Bước 25: Thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành;

Bước 26: Các công việc khác có liên quan:

- Bố trí phương tiện đi lại, chỗ ăn, nghỉ cho thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Tổ Thư ký, Hội đồng Nghệ thuật (Hội đồng Giám khảo) và các Tiểu ban Giúp việc trong quá trình diễn ra cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

- Chuẩn bị công tác lễ tân, người dẫn chương trình, trang phục, đạo cụ tại Lễ Khai mạc và Bế mạc;

- Văn phòng phẩm, hoa trang trí, hoa tặng, nước uống, photo tài liệu, các cước phí liên quan...;

- Nhân công tháo dỡ, dọn dẹp sau khi kết thúc cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

- Đối với các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật có yếu tố quốc tế:

+ Gửi thông báo và giấy mời đến các quốc gia theo Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

+ Tiếp nhận, tổng hợp thông tin các đơn vị nghệ thuật quốc tế tham gia cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

+ Dự thảo, gửi công văn đến đại sứ quán các nước có đơn vị nghệ thuật tham gia cuộc thi, liên hoan nghệ thuật; liên hệ và trao đổi thông tin với các đơn vị nghệ thuật quốc tế về thời gian, lịch trình tham gia cuộc thi, liên hoan nghệ thuật tại Việt Nam;

+ Bố trí phương tiện đưa đón từ sân bay, đi lại nội địa, chỗ ăn, nghỉ cho thành viên Hội đồng Nghệ thuật và các đơn vị nghệ thuật quốc tế trong thời gian tham gia cuộc thi, liên hoan nghệ thuật tại Việt Nam;

+ Bố trí phương tiện đi lại chặng quốc tế cho thành viên Hội đồng Nghệ thuật và các đơn vị nghệ thuật quốc tế theo Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

+ Thuê người biên dịch tài liệu, dịch nói và người dẫn đoàn cho thành viên Hội đồng Nghệ thuật và các đơn vị nghệ thuật quốc tế theo Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật;

+ Tổ chức tiệc chiêu đãi, tặng phẩm và đi tham quan cho các đơn vị nghệ thuật quốc tế theo số lượng thực tế của từng cuộc thi, liên hoan nghệ thuật.

2. Nhân sự thực hiện các bước theo quy trình tại Khoản 1 Điều này được đơn vị chủ trì tổ chức giao nhiệm vụ theo từng nội dung, vị trí công việc:

Công chức, viên chức trong biên chế của đơn vị chủ trì tổ chức; nhà chuyên môn, nghệ sỹ, nhà nghiên cứu, quản lý nghệ thuật trong và ngoài nước có phẩm chất đạo đức, uy tín và tài năng; nhân sự có trình độ, kinh nghiệm và thiết kế, truyền thông; lao động có tay nghề phù hợp, đáp ứng yêu cầu của đơn vị tổ chức.

3. Tùy theo điều kiện thực tế của đơn vị tổ chức và quy mô tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật, đơn vị chủ trì tổ chức chủ động xây dựng thực hiện các bước cung cấp dịch vụ cho các hoạt động tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật và các hoạt động có liên quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ Tổ chức cuộc thi, liên hoan, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thông, tiêu biểu, đặc thù quy định chi tiết tại Phụ lục 03DM2 kèm theo.

Phụ lục định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ Bảo tồn, phục dựng nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.

Đơn vị tính: 01 lần điệu; dân ca; dân vũ; tích diễn; trò diễn; vở diễn nghệ thuật

PHỤC DỤNG:

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
1. Nhân công			
<i>1.1. Thành phần sáng tạo</i>			
Kịch bản chuyển thể bao gồm chỉnh sửa nâng cao và viết bổ sung	Người	01	
Đạo diễn	Người	01	
Trợ lý đạo diễn	Người	02	
Biên đạo múa	Người	01	
Trợ lý biên đạo múa	Người	01	
Nhạc sỹ	Người	01	
Chỉ huy dàn nhạc sân khấu	Người	01	
Thiết kế virtual	Người	01	
Hoạ sỹ thiết kế mỹ thuật sân khấu	Người	01	
Hoạ sỹ thiết kế phục trang	Người	01	
Hoạ sỹ thiết kế đạo cụ	Người	01	
Người thiết kế ánh sáng	Người	01	
Người thiết kế âm thanh	Người	01	
<i>1.2. Thành phần nhân sự</i>			
Diễn viên chính	Người	10	
Diễn viên thứ chính	Người	15	
Diễn viên phụ	Người	20	
Nhạc công chính, nhạc công	Người	10	
Bộ phận kỹ thuật: âm thanh, ánh sáng	Người	05	
Bộ phận phục vụ: hậu đài, phục trang, đạo cụ	Người	05	
2. Vật tư sử dụng			
Cảnh cứng, cảnh mềm	Hệ thống	01	Cảnh cứng, cảnh mềm tùy thuộc yêu cầu của vở
Âm thanh	Hệ thống	01	Tùy thuộc yêu cầu của vở
Ánh sáng	Hệ thống	01	Tùy thuộc yêu cầu của vở
Địa điểm luyện tập, sơ duyệt, tổng duyệt	địa điểm	01	
Phục trang			Tùy thuộc yêu cầu của vở
+ Phục trang cho nhân vật chính	Bộ	20	
+ Phục trang cho nhân vật thứ chính	Bộ	30	
+ Phục trang cho nhân vật phụ	Bộ	40	
+ Nhạc công	Bộ	10	
Đạo cụ	Vở	01	Tùy thuộc yêu cầu của vở
3. Vật liệu khác			
Nước uống	Bình/buổi	05/01	
In kịch bản	Quyển	50	
Pin tiêu	Viên/ngày	32/1	

Hoa tươi	bó	10	
Lệ phí cấp phép	Kịch bản	1	
Lệ phí thẩm định dự toán	Dự toán	01	
Tiêu hao điện năng	Vỡ	01	
Màn led + hình ảnh trình chiếu	Vỡ	01	
Tuyên truyền, quảng cáo	Vỡ	01	
Chi phí quản lý	Vỡ	01	

<i>Ghi chú:</i> Thời gian thực hiện	
Luyện tập	70 buổi
Sơ duyệt	02 buổi
Tổng duyệt	01 buổi
Biểu diễn	01 buổi

TRUYỀN DẠY:

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
1. Nhân công			
<i>1.1. Công tác chuẩn bị</i>			
Lập kế hoạch	Người	01	
<i>1.2. Thành phần phục dựng, truyền dạy</i>			
Biên kịch lại	Người	01	
Đạo diễn	Người	01	
Thuê giảng viên, NSND, NSUT, các nghệ sỹ lâu năm luyện tập, hướng dẫn thể hiện các vai mẫu trong các vở cổ, hướng dẫn thể hiện các nhạc cụ dân tộc	Người	5-10	
<i>1.3. Thành phần nhân sự</i>			
Diễn viên	Người	30-80	
Ca sỹ	Người	05-10	
Nhạc công	Người	10	
Bộ phận kỹ thuật	Người	05 - 07	
Bộ phận phục vụ	Người	05 - 07	
2. Vật tư sử dụng			
Sân khấu biểu diễn	m2	80 - 150	
Địa điểm luyện tập, sơ duyệt, tổng duyệt, ghi hình	địa điểm	01	
Âm thanh	Hệ thống	01	
Ánh sáng	Hệ thống	01	
Giàn không gian	Hệ thống	01	
Màn led	m2	50 - 100	
Máy chiếu độ phân giải cao	máy	2 - 6	
Khói lạnh	bình	4 - 6	
Pháo lạnh, pháo trang kim,...	Quả	15 - 30	
Phục trang	Bộ	50 - 500	
Đạo cụ	Bài, chương trình	Theo yêu cầu của đạo diễn	
3. Vật liệu khác			
Nước uống	Bình/buổi	03/01	
In kịch bản	Quyển	20	
Pin tiêu	Viên/ngày	10/1	

Hoa tươi	bó	10	
Lệ phí cấp phép	Kịch bản	1	
Lệ phí thẩm định dự toán	Dự toán	01	
Tiêu hao điện năng	Vỡ	01	
Màn led + hình ảnh trình chiếu	Vỡ	01	
Tuyên truyền, quảng cáo	Vỡ	01	
Nước uống	Bình/buổi	01/01	

QUAY VÀ GHI HÌNH LƯU TRỮ:

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
Đạo diễn hình ảnh	Người	1	
Đạo diễn sân khấu	Người	1	
Đạo diễn âm nhạc	Người	1	
Biên tập vỡ, biên tập chương trình, biên tập âm nhạc...	Người	1	
Đọc lời bình, lời dẫn	Người	1-2	
Dẫn chương trình	Người	1-2	
Thuê phòng thu và thiết bị có người chỉnh âm các phân đọc lời bình, lời dẫn	Buổi	5	
KTV đồ hoạ vi tính và làm chữ	Người	1	
Kỹ sư thiết kế âm thanh	Người	1	
kỹ sư thiết kế ánh sáng	Người	1	
Thư ký đạo diễn và thư ký trường quay	Người	1-3	
Chủ nhiệm chương trình	Người	1	
Giám đốc sản xuất	Người	1	
Vận chuyển phong cảnh đạo cụ... các vỡ quay video	Chương trình/bài	01	
Dựng hình ảnh kỹ thuật số, chỉnh màu	Người	2	
Mix nhạc, xử lý kỹ thuật âm thanh	Bài	Tuỳ theo từng chương trình	
Kỹ xảo 3D	Người	1	
Kỹ thuật quay, kỹ thuật máy...	Người	5-8	
Hoà âm phối khí nhạc	Chương trình	1	
Thuê máy quay (3-6 máy cho 1 buổi quay)	Chương trình	1	
Thuê thiết bị (ống kính, đèn...)	Chương trình	Tuỳ từng chương trình cụ thể	
Thuê rạp có các thiết bị đủ điều kiện ghi hình	Buổi	5	
Bồi dưỡng diễn viên, nhạc công, nhân viên phục vụ tham gia ghi hình	Người	80	
20 bản đĩa DVD (mỗi bản gồm 02 đĩa, vỡ in bìa đĩa)	đĩa	20	
Thuê thiết bị âm thanh ánh sáng, màn hình led... phù hợp với kỹ thuật quay phim	Hệ thống	1	
Nước uống ghi hình	Bình/ buổi	03/01	

Ghi chú: Thời gian thực hiện

Luyện tập	50 buổi
Sơ duyệt	02 buổi
Tổng duyệt	01 buổi
Biểu diễn	Tuỳ thuộc văn bản giao nhiệm vụ

Ghi chú: - Lần điếu áp dụng cho cải lương

Phụ lục kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ tổ chức dàn dựng nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù

Đơn vị tính: 01 lần điếu; dân ca; dân vũ; tích diễn; trò diễn; vở diễn nghệ thuật

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
1. Nhân công			
<i>1.1. Thành phần sáng tạo</i>			
Kịch bản văn học	Kịch bản	01	
Kịch bản chuyển thể	Kịch bản	01	
Đạo diễn	Người	01	
Trợ lý đạo diễn	Người	02	
Biên đạo múa	Người	01	
Trợ lý biên đạo múa	Người	01	
Nhạc sỹ	Người	01	
Chỉ huy dàn nhạc sân khấu	Người	01	
Hoạ sỹ thiết kế mỹ thuật sân khấu	Người	01	
Hoạ sỹ thiết kế phục trang	Người	01	
Hoạ sỹ thiết kế đạo cụ	Người	01	
Người thiết kế ánh sáng	Người	01	
Người thiết kế âm thanh	Người	01	
<i>1.2. Thành phần nhân sự</i>			
Diễn viên chính	Người	10	
Diễn viên thứ chính	Người	15	
Diễn viên phụ	Người	20	
Nhạc công chính, nhạc công	Người	10	
Bộ phận kỹ thuật: âm thanh, ánh sáng	Người	05	
Bộ phận phục vụ: hậu đài, phục trang, đạo cụ	Người	05	
2. Vật tư sử dụng			
Cảnh cứng, cảnh mềm	Hệ thống	01	Cảnh cứng, cảnh mềm tùy thuộc yêu cầu của vở
Âm thanh	Hệ thống	01	Tùy thuộc yêu cầu của vở
Ánh sáng	Hệ thống	01	Tùy thuộc yêu cầu của vở
Phục trang			Tùy thuộc yêu cầu của vở
+ Phục trang cho nhân vật chính	Bộ	20	
+ Phục trang cho nhân vật thứ chính	Bộ	30	
+ Phục trang cho nhân vật phụ	Bộ	40	
+ Nhạc công	Bộ	10	
Đạo cụ	Vở	01	Tùy thuộc yêu cầu của vở
3. Vật liệu khác			
Nước uống	Bình/buổi	05/01	
In kịch bản	Quyển	50	
Pin tiêu	Viên/ngày	32/1	
Hoa tươi	bó	10	
Lệ phí cấp phép	Kịch bản	1	

Lệ phí thẩm định dự toán	Dự toán	01	
Tiêu hao điện năng	Vỡ	01	
Màn led + hình ảnh trình chiếu	Vỡ	01	
Tuyên truyền, quảng cáo	Vỡ	01	
Chi phí quản lý	Vỡ	01	

<i>Ghi chú:</i> Thời gian thực hiện	
Luyện tập	70 buổi
Sơ duyệt	02 buổi
Tổng duyệt	01 buổi
Biểu diễn	01 buổi

PHỤ LỤC

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ Tổ chức cuộc thi, liên hoan, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù

Đơn vị tính: 01 cuộc/liên hoan

STT	Nội dung	ĐVT	Định mức	
			Cuộc thi	Liên hoan
I	Công tác chuẩn bị tổ chức			
1	Nhân sự đi công tác khảo sát, tiền trạm tại địa phương	Người/ Ngày	05 x 07	
2	Địa điểm biểu diễn tổ chức	Ngày	12	20
3	Giấy chứng nhận	Cái	100	150
4	Khung bằng khen	Chiếc	100	150
5	Kỷ niệm chương (Cúp)	Chiếc	100	150
6	Kỷ yếu	Bộ	200	200
7	Giấy mời, vé mời	Cái	2.000	3.000
8	Phù hiệu ô tô, thẻ, cờ các nước	Cái	80	100
9	Logo, bộ nhận diện	Bộ	01	
II	Công tác truyền thông			
1	Băng rôn, pano, áp phích	m2	500	
2	Công tác tuyên truyền			
2.1	Đặt bài đăng báo			
	Đưa tin, bài	Tin, bài	20	
	Phóng sự chuyên sâu	Phóng sự	04	
2.2	Đài truyền hình đưa tin			
	Đưa tin, bài	Tin, bài	07	
	Phóng sự chuyên sâu	Phóng sự	07	
2.3	Hợp báo (Đại biểu, phóng viên báo chí đưa tin)	Người/ Buổi	60 x 02	
3	Xây dựng video giới thiệu tại Lễ Khai mạc và Bế mạc	Phút	07	
III	Hệ thống kỹ thuật phục vụ			
1	Âm thanh, ánh sáng	Ngày	12	20
2	Màn hình Led	Ngày	12	20
3	Thi công sân khấu	Ngày	12	20
4	Phụ kiện khác	Ngày	12	20
IV	Thành phần nhân sự			
1	Hội đồng Nghệ thuật (Hội đồng Giám khảo) /01 loại hình nghệ thuật	Người/ Buổi	07 x 30	07 x 40
2	Tổ Thư ký	Người/ Buổi	03 x 30	
3	Ban Chỉ đạo	Người/ Buổi	05 x 30	05 x 40
4	Ban Tổ chức	Người/ Buổi	20 x 30	20 x 40

5	Các Tiểu ban (Tiểu ban Nội dung, Tiểu ban Tài chính - Hậu cần, Tiểu ban Truyền thông, An ninh, Y tế...)	Người/ Buổi	50 x 30	50 x 40
6	Bộ phận kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, Màn hình Led	Người/ Buổi	15 x 30	15 x 40
7	Hậu đài phục vụ sân khấu	Người/ Buổi	20 x 30	20 x 40
V	Chương trình nghệ thuật tại Lễ Khai mạc và Bế mạc			
1	Buổi luyện tập	Buổi	10	
2	Buổi sơ duyệt	Buổi	02	
3	Buổi tổng duyệt	Buổi	01	
4	Biểu diễn	Buổi	02	
5	Thành phần sáng tạo			
	<i>Biên kịch</i>	Kịch bản	01	
	<i>Tổng đạo diễn</i>	Người	02	
	<i>Đạo diễn âm thanh, ánh sáng</i>	Người	02	
	<i>Chỉ huy dàn nhạc</i>	Người	02	
	<i>Họa sỹ thiết kế mỹ thuật sân khấu</i>	Người	02	
	<i>Họa sỹ thiết kế phục trang</i>	Người	02	
	<i>Họa sỹ thiết kế đạo cụ</i>	Người	02	
	<i>Người thiết kế ánh sáng</i>	Người	02	
	<i>Người thiết kế âm thanh</i>	Người	02	
	<i>Chỉ huy hợp xướng</i>	Người	02	
	<i>Viết lời dẫn, lời bình</i>	Bài	01	
	<i>Biên đạo múa</i>	Người	04	
	<i>Nhạc sỹ</i>	Người	06	
6	Khởi diễn viên, ca sỹ			
	<i>Diễn viên</i>	Người	120	150
	<i>Nhạc công</i>	Người	50	60
	<i>Dàn hợp xướng</i>	Người	150	200
7	Các chi phí khác phục vụ Lễ Khai mạc và Bế mạc			
	<i>Dẫn chương trình</i>	Người	02	
	<i>Bài viết tổng kết của Hội đồng nghệ thuật</i>	Bài	01	
	<i>Bài viết phát biểu của Trưởng Ban Chỉ đạo (Lễ Khai mạc, Lễ Bế mạc)</i>	Bài	02	
	<i>Bài viết thông cáo báo chí</i>	Bài	02	
	<i>Lời bình video</i>	Bài	02	
VI	Các hạng mục bổ sung dành cho Lễ Khai mạc và Bế mạc tổ chức ngoài trời			
	Thiết kế, thi công sân khấu	Ngày	06	
	Âm thanh, ánh sáng	Ngày	06	
	Thảm trải sàn	Ngày	04	
	Bục phát biểu	Bộ/ Ngày	01 x 04	
	Bàn, khăn trải bàn đại biểu	Cái / Ngày	100 x 04	
	Ghế, bọc ghế ngồi đại biểu	Cái / Ngày	1.000 x 04	

	Nhà bạt thay trang phục	Ngày	04	
	Nhà bạt dành cho đại biểu	Ngày	04	
VII	Chương trình tọa đàm			
1	Địa điểm	Ngày	02	
2	Chủ trì, điều hành	Người	03	
3	Chuyên gia, nhà lý luận	Người	06	
4	Đại biểu tham dự	Người	50	60
5	Âm thanh, ánh sáng	Ngày	02	
6	Máy chiếu	Ngày	02	
VIII	Các công việc tổ chức thực hiện khác			
1	Giải thưởng		Căn cứ theo Quy chế chấm thi, khen thưởng tại từng Cuộc thi, Liên hoan nghệ thuật	
2	Phương tiện ô tô vận chuyển, chuyên chở	Xe/ Ngày	5 x 12	5 x 20
3	Biểu diễn phục vụ nhân dân	Buổi	05	08

* **Ghi chú:** Mục VI được áp dụng bổ sung một số hạng mục khi thực hiện Lễ Khai mạc và Bế mạc ngoài trời.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và hướng dẫn việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao; lao động, thương binh và xã hội; thông tin và truyền thông; nông nghiệp và phát triển nông thôn của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội tại Tờ trình số /TTr-SVHTT ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và hướng dẫn việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Suru tâm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này, các cơ quan thành phố, quận, huyện, thị xã xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể phù hợp với điều kiện của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì được thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Định mức kinh tế kỹ thuật làm căn cứ xác định giá dịch vụ sự nghiệp công. Trong quá trình thực hiện, Sở Văn hoá và Thể thao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở ngành, đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức rà soát các nội dung còn chưa hợp lý (nếu có), tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

4. Giao Sở Văn hoá và Thể thao đề xuất, Sở Tài chính Hà nội thẩm định, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện xây dựng đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân Thành phố.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Văn hoá và Thể thao, Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND TP Vũ Thu Hà;
- VPUB, PCVP_{PTT} Huyện, VX, KTTH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và hướng dẫn việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Suru tâm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp dịch vụ Suru tâm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam (sau đây gọi là dịch vụ sự nghiệp công)

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp trực thuộc thành phố Hà Nội;

b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng dự toán, quản lý kinh phí, tổ chức các hoạt động nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội.

c) Khuyến khích các cơ quan, tổ chức ngoài công lập có triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Định mức kinh tế - kỹ thuật* là lượng hao phí cần thiết các yếu tố về lao động, thiết bị, vật tư để hoàn thành việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. *Lao động trực tiếp* là lao động nghiệp vụ chuyên ngành đang làm công việc tại các vị trí chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật; đã qua đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, có trình độ từ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành nghệ thuật và các chuyên ngành khác phù hợp với hoạt động nghệ thuật.

3. *Lao động gián tiếp* là lao động lãnh đạo quản lý, lao động nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và lao động hỗ trợ, phục vụ.

Lao động lãnh đạo quản lý là lao động được giao hoặc bổ nhiệm chức vụ có thời hạn và được hưởng phụ cấp chức vụ.

Lao động nghiệp vụ chuyên môn dùng chung là lao động làm công việc tại các vị trí việc làm như: hành chính, tổng hợp, quản trị, tổ chức cán bộ, kế hoạch,

tài chính hoặc các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập.

Lao động hỗ trợ, phục vụ là lao động giải đơn như bảo vệ, lái xe, tạp vụ và các loại lao động tương tự.

Điều 3. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật được áp dụng quy định tại các văn bản sau đây:

1. Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

2. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

3. Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

4. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

5. Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

6. Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao; lao động, thương binh và xã hội; thông tin và truyền thông; nông nghiệp và phát triển nông thôn của thành phố Hà Nội;

7. Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;

8. Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

9. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

10. Thông tư số 91/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

11. Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

12. Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 4. Hướng dẫn áp dụng

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại phụ lục Quy định Quyết định này là mức tối đa, được đảm bảo tính đúng, tính đủ để hoàn thành thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng.

2. Đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm tính trung bình tiên tiến, ổn định, thống nhất.

3. Quy định này sử dụng vào việc xây dựng dự toán Suu tâm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam và các hoạt động có liên quan.

4. Kinh phí Suu tâm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các khoản chi phí thực tế, các dịch vụ thuê khác khi thanh toán phải có đầy đủ báo giá, hợp đồng, hoá đơn và chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài nếu thuộc hạn mức đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ sự nghiệp công có trách nhiệm xây dựng dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp có phát sinh nội dung ngoài Quy định này, cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí báo cáo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Khi có sự thay đổi về công nghệ hoặc yếu tố khác làm cho định mức không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn thì các tổ chức, cá nhân áp dụng định mức có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh hoặc xây dựng mới cho phù hợp.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức dịch vụ sự nghiệp công

1. Đảm bảo chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

2. Tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tính chất của nhiệm vụ được giao.

3. Các nội dung, quy trình định mức kinh tế - kỹ thuật không vượt quá tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Tiêu chí, tiêu chuẩn

1. Tiêu chí: Nghiên cứu, sưu tầm, lưu trữ, bảo tồn, phục dựng các làn điệu; dân ca; dân vũ; tích diễn, trò diễn; vở diễn nghệ thuật... dân gian, truyền thống các dân tộc, vùng, miền của Việt Nam.

Giới thiệu những giá trị đặc sắc của nghệ thuật truyền thống Việt Nam tới nhân dân và bạn bè quốc tế, góp phần xây dựng nền văn hóa nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đồng thời tiếp thu những tinh hoa nghệ thuật của các nước trên thế giới trong quá trình sáng tạo.

Cơ sở đánh giá về phương pháp sáng tạo, khuynh hướng nghệ thuật, chất lượng tác phẩm của từng loại hình nghệ thuật trên phạm vi toàn quốc. Thông qua đó, đơn vị tổ chức kịp thời đưa ra định hướng sáng tạo, biểu diễn ở các loại

hình nghệ thuật phù hợp cho từng khu vực, giai đoạn nhằm bảo tồn, phát huy và phát triển các loại hình nghệ thuật biểu diễn Việt Nam.

Cơ sở để nghệ sỹ, diễn viên chủ động luyện tập, trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ; các đơn vị nghệ thuật có kế hoạch chủ động trong việc bảo tồn, phục dựng, sáng tác, dàn dựng nhằm tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị đặc sắc, tiêu biểu cho từng loại hình nghệ thuật để tham dự các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật và biểu diễn phục nhân dân.

Kịp thời động viên, khích lệ những cố gắng, nỗ lực trong lao động, sáng tạo nghệ thuật, trao tặng giải thưởng, danh hiệu cao quý và phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng những tài năng trẻ cho nghệ thuật biểu diễn Việt Nam.

2. Tiêu chuẩn

Các làn điệu; dân ca; dân vũ; tích diễn; trò diễn; vở diễn nghệ thuật... tổ chức bảo tồn, phục dựng phải đáp ứng các điều kiện về chủ đề, nội dung, thời lượng, các thành phần nhân sự... tổ chức thực hiện đảm bảo nguyên tắc cơ bản của từng loại hình nghệ thuật.

Các chương trình tiết mục tham dự cuộc thi, liên hoan nghệ thuật phải đáp ứng các điều kiện về chủ đề, nội dung, thời lượng, thành phần sáng tạo.... theo quy định trong Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật.

Xác định cụ thể các thành phần sáng tạo và các công việc có liên quan khác trong từng bước tổ chức thực hiện bảo tồn, phục dựng, dàn dựng và tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp.

Đảm bảo các yếu tố về kỹ thuật, chất lượng chương trình khi thực hiện bảo tồn, phục dựng và tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp.

Đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả khi tổ chức khi tổ chức thực hiện bảo tồn, phục dựng, dàn dựng và tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Quy trình cung cấp dịch vụ

1. Quy trình cung cấp dịch vụ cho các hoạt động Suru tâm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam theo các bước sau:

Bước 1: Xây dựng dự thảo kế hoạch, đề án tổ chức chương trình nghệ thuật;

Bước 2: Chọn nhân sự thành phần sáng tạo, gồm: Đạo diễn, trợ lý đạo diễn, Biên đạo múa, Trợ lý biên đạo múa, Nhạc sỹ phối khí, Đạo diễn âm thanh, ánh sáng, Kỹ sư thiết kế âm thanh, ánh sáng, Họa sỹ thiết kế mỹ thuật sân khấu, Họa sỹ thiết kế phục trang, đạo cụ;

Bước 3: Chọn nhân dự thành phần thực hiện, gồm: Diễn viên, kỹ thuật viên âm thanh, ánh sáng, hóa trang, hậu đài sân khấu, tổ ghi âm, ghi hình lưu trữ.

Bước 4: Chọn địa điểm tập luyện, biểu diễn, phòng thu âm thanh các sản phẩm nghệ thuật;

Bước 5: Tiến hành tập luyện, hợp luyện, Sơ duyệt, tổng và chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm nghệ thuật;

Bước 6: Tổ chức truyền dạy các sản phẩm nghệ thuật

Bước 7: Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện.

Bước 8: Ghi âm, ghi hình biểu diễn sản phẩm nghệ thuật

Bước 9: Họp tổng kết, đánh giá, gửi văn bản báo cáo kết quả và sản phẩm nghệ thuật tới cơ quan có thẩm quyền.

Bước 10: thanh toán, quyết toán các chi phí thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

2. Quy trình cung cấp dịch vụ cho hoạt động Tổ chức biểu diễn giới thiệu các tác phẩm văn học trong đề án sân khấu học đường theo các bước sau:

Bước 1: Xây dựng dự thảo kế hoạch, đề án tổ chức chương trình nghệ thuật;

Bước 2: Lựa chọn nhân sự thành phần sáng tạo; lựa chọn địa điểm biểu diễn chương trình, vở diễn, sản phẩm nghệ thuật.

Bước 3: Thành lập Hội đồng Nghệ thuật; thẩm định nội dung kịch bản chuyển thể, kịch bản nghệ thuật, sản phẩm nghệ thuật.

Bước 4: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bàn hành văn bản liên quan về việc xây dựng chương trình, vở diễn, sản phẩm nghệ thuật.

Bước 5: Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện.

Bước 6: Dàn dựng và luyện tập theo nội dung đã được phê duyệt.

Bước 7: khảo sát, tổ chức biểu diễn tại các trường thuộc TP Hà Nội.

Bước 8: Họp tổng kết, đánh giá, gửi văn bản báo cáo kết quả và sản phẩm nghệ thuật tới cơ quan có thẩm quyền.

Bước 9: thanh toán, quyết toán các chi phí thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

3. Nhân sự thực hiện các bước theo quy trình tại Khoản 1, 2 Điều này được đơn vị chủ trì tổ chức giao nhiệm vụ theo từng nội dung, vị trí công việc:

Công chức, viên chức trong biên chế của đơn vị chủ trì tổ chức; nhà chuyên môn, nghệ sỹ, nhà nghiên cứu, quản lý nghệ thuật trong và ngoài nước có phẩm chất đạo đức, uy tín và tài năng; nhân sự có trình độ, kinh nghiệm và thiết kế, truyền thông; lao động có tay nghề phù hợp, đáp ứng yêu cầu của đơn vị tổ chức.

4. Tùy theo điều kiện thực tế của đơn vị tổ chức và quy mô tổ chức chương trình nghệ thuật, đơn vị chủ trì tổ chức chủ động xây dựng thực hiện các bước cung cấp dịch vụ cho các hoạt động tổ chức chương trình nghệ thuật và các hoạt động có liên quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ Suu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam và Tổ chức biểu diễn giới thiệu các tác phẩm văn học trong đề án sân khấu học đường quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định ban hành Quy định này, cụ thể:

Phụ lục 01DM3-01: Suu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy loại hình nghệ thuật Chèo, Cải lương.

Phụ lục 01DM3-02: Suu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy loại hình nghệ thuật Kịch.

Phụ lục 01DM3-03: Suru tâm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy loại hình nghệ thuật Ca Múa Nhạc.

Phụ lục 01DM3-04: Suru tâm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy loại hình nghệ thuật Xiếc.

Phụ lục 01DM3-05: Suru tâm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy loại hình nghệ thuật Rối.

Phụ lục 02DM3: Tổ chức biểu diễn giới thiệu các tác phẩm văn học trong đề án sân khấu học đường.

Phụ lục định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ Suu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam loại hình nghệ thuật cải lương.

Đơn vị tính: 01 chương trình

I. SUU TẦM:

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
- Lập kế hoạch sưu tầm			
Sưu tầm các vở cổ (chuyên gia)	Người	1-3	
Sưu tầm các làn điệu (chuyên gia)	Người	1-3	
Sưu tầm các bài hát cổ	Người	1-3	
Lên danh mục sắp xếp chọn lọc	Người	1-3	
Phục dựng các vở cổ, tích cổ, các làn điệu dân ca, điệu múa...	Vở, tích	10-20	
Thu thanh lưu giữ các làn điệu	phòng	1-3	
Truyền dạy các vai, tác phẩm mẫu, nhạc cụ dân tộc.	Người	5-7	
Thực hiện lưu giữ các làn điệu, điệu múa	Chương trình		
Diễn viên	Người	10-30	
Ca sỹ	Người	01-10	
Nhạc công	Người	01-10	
Thuê nghệ nhân luyện tập, thể hiện và thu thanh các làn điệu	người	5-10	10-20 làn điệu
Thuê nhạc công luyện tập, thể hiện, thu thanh các làn điệu	người	4-8	
<i>Tổ chức thu thanh lưu giữ</i>			
+ <i>Bồi dưỡng nghệ nhân, ca sỹ tham gia thu thanh</i>	người	5-10	
+ <i>Bồi dưỡng nhạc công tham gia thu thanh</i>	người	4-8	
+ <i>Đạo diễn âm nhạc</i>	người		
+ <i>kỹ sư âm thanh</i>	người		
- <i>Biên tập</i>	người		
- <i>Thuê phòng thu</i>	ngày		
- <i>Ghi đĩa lưu giữ</i>			
<i>Vật liệu khác</i>			
Nước uống	Bình/buổi	02/01	
Pin (01 hộp = 20 viên)	Hộp		

II. TRUYỀN DẠY:

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
1. Nhân công			
<i>1.1. Công tác chuẩn bị</i>			
Lập kế hoạch	Người	01	
<i>1.2. Thành phần phục dựng, truyền dạy</i>			
Biên kịch lại	Người	01	
Đạo diễn	Người	01	
Thuê giảng viên, NSND, NSUT, các nghệ sỹ lâu năm luyện tập, hướng dẫn	Người	5-10	

thể hiện các vai mẫu trong các vở cổ, hướng dẫn thể hiện các nhạc cụ dân tộc			
Hoạ sỹ thiết kế mỹ thuật sân khấu	Người	01	
Thiết kế hình ảnh visual	Chương trình	01	
Hoạ sỹ thiết kế phục trang	Chương trình	01	
Hoạ sỹ thiết kế đạo cụ	Chương trình	01	
Người thiết kế ánh sáng	Người	01	
Người thiết kế âm thanh	Người	01	
Biên đạo múa	Chương trình	01	
Nhạc sỹ	Chương trình	01	
1.3. Thành phần nhân sự			
Diễn viên	Người	30-80	
Ca sỹ	Người	05-10	
Nhạc công	Người	10	
Bộ phận kỹ thuật	Người	05 - 07	
Bộ phận phục vụ	Người	05 - 07	
2. Vật tư sử dụng			
Sân khấu biểu diễn	m2	80 - 150	
Địa điểm luyện tập, sơ duyệt, tổng duyệt, ghi hình	địa điểm	01	
Âm thanh	Hệ thống	01	
Ánh sáng	Hệ thống	01	
Giàn không gian	Hệ thống	01	
Màn led	m2	50 - 100	
Máy chiếu độ phân giải cao	máy	2 - 6	
Khói lạnh	binh	4 - 6	
Pháo lạnh, pháo trang kim,...	Quả	15 - 30	
Phục trang	Bộ	50 - 500	
Đạo cụ	Bài, chương trình	Theo yêu cầu của đạo diễn	
3. Vật liệu khác			
Nước uống	Bình/buổi	03/01	
In kịch bản	Quyển	20	
Pin tiêu	Viên/ngày	10/1	
Hoa tươi	bó	10	
Lệ phí cấp phép	Kịch bản	1	
Lệ phí thẩm định dự toán	Dự toán	01	
Tiêu hao điện năng	Vở	01	
Màn led + hình ảnh trình chiếu	Vở	01	
Tuyên truyền, quảng cáo	Vở	01	
Nước uống	Bình/buổi	01/01	

III. QUAY VÀ GHI HÌNH LƯU TRỮ

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
Đạo diễn hình ảnh	Người	1	
Đạo diễn sân khấu	Người	1	
Đạo diễn âm nhạc	Người	1	
Biên tập vở, biên tập chương trình, biên tập âm nhạc...	Người	1	
Đọc lời bình, lời dẫn	Người	1-2	

Dẫn chương trình	Người	1-2	
Thuê phòng thu và thiết bị có người chỉnh âm các phần đọc lời bình, lời dẫn	Buổi	5	
KTV đồ họa vi tính và làm chữ	Người	1	
Kỹ sư thiết kế âm thanh	Người	1	
kỹ sư thiết kế ánh sáng	Người	1	
Thư ký đạo diễn và thư ký trường quay	Người	1-3	
Chủ nhiệm chương trình	Người	1	
Giám đốc sản xuất	Người	1	
Vận chuyển phòng cảnh đạo cụ... các vở quay video	Chương trình/bài	01	
Dựng hình ảnh kỹ thuật số, chỉnh màu	Người	2	
Mix nhạc, xử lý kỹ thuật âm thanh	Bài	Tùy theo từng chương trình	
Kỹ xảo 3D	Người	1	
Kỹ thuật quay, kỹ thuật máy...	Người	5-8	
Hoà âm phối khí nhạc	Chương trình	1	
Thuê máy quay (3-6 máy cho 1 buổi quay)	Chương trình	1	
Thuê thiết bị (ống kính, đèn...)	Chương trình	Tùy từng chương trình cụ thể	
Thuê rạp có các thiết bị đủ điều kiện ghi hình	Buổi	5	
Bồi dưỡng diễn viên, nhạc công, nhân viên phục vụ tham gia ghi hình	Người	80	
20 bản đĩa DVD (mỗi bản gồm 02 đĩa, vở in bìa đĩa)	đĩa	20	
Thuê thiết bị âm thanh ánh sáng, màn hình led... phù hợp với kỹ thuật quay phim	Hệ thống	1	
Nước uống ghi hình	Bình/ buổi	03/01	

<i>Ghi chú:</i> Thời gian thực hiện	
Luyện tập	50 buổi
Sơ duyệt	02 buổi
Tổng duyệt	01 buổi
Biểu diễn	Tùy thuộc văn bản giao nhiệm vụ

Ghi chú: - Làn điệu áp dụng cho cải lương

Phụ lục định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ Tổ chức Giới thiệu và biểu diễn các vở diễn được chuyển thể từ các tác phẩm văn học nổi tiếng của Việt Nam và thế giới có trong chương trình giáo dục phổ thông tại các trường học của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2030

Đơn vị tính: 01 chương trình nghệ thuật

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
1. Nhân công			
<i>Thành phần nhân sự</i>			
Diễn viên	Người	10 - 30	
Ca sỹ	Người	02 - 05	
Nhạc công	Người	05- 10	
Dẫn chương trình	Người	01	
Bộ phận kỹ thuật: âm thanh, ánh sáng	Người	02 - 06	
Bộ phận phục vụ: hậu đài, phục trang, đạo cụ	Người	02 - 06	
2. Vật tư sử dụng			
Sân khấu, âm thanh, ánh sáng, giàn không gian	Hệ thống	01	Quy mô nhỏ
Thu thanh	Chương trình	01	
Trang phục, Đạo cụ	Chương trình	01	
3. Vật liệu khác			
Nước uống	Bình/buổi	01/01	
Vận chuyên phục trang, đạo cụ, âm thanh, ánh sáng	Chương trình	01	
Pin (01 hộp = 20 viên)	Hộp		
Tiêu hao điện năng sử dụng, vật tư điện ...	Chương trình	01	
Chi phí quản lý	Chương trình	01	

<i>Ghi chú:</i> Thời gian thực hiện	
Luyện tập	tối đa 20 buổi
Biểu diễn	01 buổi
Lắp dựng, tháo dỡ sân khấu, hệ thống âm thanh, ánh sáng	01-02 ngày

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và hướng dẫn việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Phát động, tổ chức sáng tác tác phẩm tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, tác phẩm nghệ thuật tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao; lao động, thương binh và xã hội; thông tin và truyền thông; nông nghiệp và phát triển nông thôn của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội tại Tờ trình số /TTr-SVHTT ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và hướng dẫn việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này, các cơ quan thành phố, quận, huyện, thị xã xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể phù hợp với điều kiện của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì được thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Định mức kinh tế kỹ thuật làm căn cứ xác định giá dịch vụ sự nghiệp công. Trong quá trình thực hiện, Sở Văn hoá và Thể thao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở ngành, đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức rà soát các nội dung còn chưa hợp lý (nếu có), tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

4. Giao Sở Văn hoá và Thể thao đề xuất, Sở Tài chính Hà Nội thẩm định, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện xây dựng đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Văn hoá và Thể thao, Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND TP Vũ Thu Hà;
- VPUB, PCVP_{PTT} Huyện, VX, KTTH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

QUY ĐỊNH

Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và hướng dẫn việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Phát động, tổ chức sáng tác tác phẩm tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, tác phẩm nghệ thuật tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp dịch vụ Tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc (sau đây gọi là dịch vụ sự nghiệp công)

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp trực thuộc thành phố Hà Nội;

b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng dự toán, quản lý kinh phí, tổ chức các hoạt động nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội.

c) Khuyến khích các cơ quan, tổ chức ngoài công lập có triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Định mức kinh tế - kỹ thuật* là lượng hao phí cần thiết các yếu tố về lao động, thiết bị, vật tư để hoàn thành việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. *Lao động trực tiếp* là lao động nghiệp vụ chuyên ngành đang làm công việc tại các vị trí chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật; đã qua đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, có trình độ từ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành nghệ thuật và các chuyên ngành khác phù hợp với hoạt động nghệ thuật.

3. *Lao động gián tiếp* là lao động lãnh đạo quản lý, lao động nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và lao động hỗ trợ, phục vụ.

Lao động lãnh đạo quản lý là lao động được giao hoặc bổ nhiệm chức vụ có thời hạn và được hưởng phụ cấp chức vụ.

Lao động nghiệp vụ chuyên môn dùng chung là lao động làm công việc tại các vị trí việc làm như: hành chính, tổng hợp, quản trị, tổ chức cán bộ, kế hoạch,

tài chính hoặc các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập.

Lao động hỗ trợ, phục vụ là lao động giải đơn như bảo vệ, lái xe, tạp vụ và các loại lao động tương tự.

Điều 3. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật được áp dụng quy định tại các văn bản sau đây:

1. Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

2. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

3. Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

4. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

5. Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

6. Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;

7. Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao; lao động, thương binh và xã hội; thông tin và truyền thông; nông nghiệp và phát triển nông thôn của thành phố Hà Nội;

8. Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

9. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

10. Thông tư số 91/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

11. Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Điều 4. Hướng dẫn áp dụng

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại phụ lục Quy định Quyết định này là mức tối đa, được đảm bảo tính đúng, tính đủ để hoàn thành thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng.

2. Đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm tính trung bình tiên tiến, ổn định, thống nhất.

3. Quy định này sử dụng vào việc xây dựng dự toán hoạt động Tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc và các hoạt động có liên quan.

4. Kinh phí tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các khoản chi phí thực tế, các dịch vụ thuê khác khi thanh toán phải có đầy đủ báo giá, hợp đồng, hoá đơn và chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài nếu thuộc hạn mức đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ sự nghiệp công có trách nhiệm xây dựng dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp có phát sinh nội dung ngoài Quy định này, cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí báo cáo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Khi có sự thay đổi về công nghệ hoặc yếu tố khác làm cho định mức không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn thì các tổ chức, cá nhân áp dụng định mức có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh hoặc xây dựng mới cho phù hợp.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức dịch vụ sự nghiệp công

1. Đảm bảo chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

2. Tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tính chất của nhiệm vụ được giao.

3. Các nội dung, quy trình định mức kinh tế - kỹ thuật không vượt quá tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Tiêu chí, tiêu chuẩn

1. Tiên chí, tiêu chuẩn của các vở diễn khi tham gia liên hoan, hội diễn:

- Chủ đề, tư tưởng và nội dung rõ ràng. Không trái với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; xúc phạm lãnh tụ, anh hùng dân tộc, danh nhân; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân; ngược với ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

- Đề cao cái đẹp và giá trị nhân văn, mang tính dự báo, có tác động tích cực đời sống xã hội, nhận thức của khán giả yêu nghệ thuật và mọi tầng lớp nhân dân.

- Vở diễn có nội dung xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập Quốc tế.

- Hội đồng Nghệ thuật không chần chừ, xét giải đối với các vở diễn phá vỡ nguyên tắc, đặc trưng của loại hình nghệ thuật Cải lương.

Tác phẩm có tính thẩm mỹ cao về hình tượng nghệ thuật và giá trị nhan văn, khắc họa rõ nét đặc trưng của loại hình nghệ thuật Cải lương.

- có sự tìm tòi, sáng tạo mới về nghệ thuật: biên kịch, đạo diễn, âm nhạc, thiết kế mỹ thuật, trang phục, xử lý kỹ thuật diễn xuất của diễn viên trên các nguyên tắc cơ bản, đặc trưng của loại hình nghệ thuật Cải lương. Thể hiện rõ các chức năng cơ bản của văn học nghệ thuật là: Nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ.

- Sáng tạo của các thành phần tham gia vở diễn có tính thống nhất, tạo nên vở diễn hoàn chỉnh và đồng nhất về phong cách.

- Đối với vở diễn không hạn chế về đề tài: Vở diễn tham gia Liên hoan phải được cơ quan chức năng cấp phép trước 15 ngày Khai mạc Liên hoan. Trường hợp đặc biệt, đơn vị gửi bản ghi hình vở diễn có chất lượng cao về Cục Nghệ thuật biểu diễn và ban Tổ chức xem xét, quyết định.

- Mỗi vở diễn có thời lượng 90 phút đến 150 phút không kể thời gian giải lao (nếu có).

- Tham gia liên hoan là những vở diễn được dàn dựng từ năm 2017 đến nay và những vở diễn được phục dựng với đội ngũ sáng tạo mới nhưng đơn vị chưa tham gia các Cuộc thi, Liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp do bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội chuyên ngành, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và địa phương tổ chức.

Không sử dụng kịch bản sáng tác trước năm 2005 và kịch bản của nước ngoài. Trường hợp kịch bản sáng tác trước năm 2005 sau khi đã chỉnh lý phù hợp với hiện tại phải có sự đồng ý của tác giả (hoặc người đại diện hợp pháp) được phép tham gia Liên hoan

Nội dung vở diễn không trái với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; xúc phạm lãnh tụ, anh hùng dân tộc, danh nhân. Đơn vị tham gia có trách nhiệm hoàn thiện vở diễn đạt chất lượng chuyên môn nghệ thuật.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đối với diễn viên tham gia:

Đối với nghệ sỹ biểu diễn: Kết hợp nhuần nhuyễn và tinh tế giữa hành động tâm lý, hình thể và tiếng nói, thể hiện tâm lý, tình cảm tính cách và hình tượng nhân vật mang tính nghệ thuật cao; gây ấn tượng sâu sắc và cảm xúc tốt đẹp cho người xem.

Diễn viên hát phải đúng và chuẩn các bài bản, không chệnh, phô, nói phải tròn vành, rõ chữ và có sức truyền cảm; bộc lộ rõ khả năng “Thanh, sắc, thực, tinh, khí, thần” kết hợp nhuần nhuyễn, tinh tế giữa hành động tâm lý, hình thể và tiếng nói sân khấu; bộc lộ rõ, tính cách và hình tượng nhân vật, tạo sự lôi cuốn, có sáng tạo, độc đáo trong thể hiện kỹ thuật biểu diễn của diễn viên kịch hát dân tộc.

Có tìm tòi sáng tạo trong vai diễn; thể hiện tính độc đáo của nhân vật.

Không chằm, xét giải thí sinh sử dụng các thiết bị kỹ thuật thay cho giọng thật hoặc lồng tiếng của người khác.

Trường hợp 02 thí sinh cùng tham gia 01 tiểu phẩm, trích đoạn, Hội đồng Giám khảo chằm, xét giải cho cả 02 thí sinh.

Diễn viên tham gia nhiều vai diễn trong Liên hoan đạt khung điểm xét giải thì chỉ được nhận 01 giải thưởng cao nhất.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Quy trình cung cấp dịch vụ

1. Quy trình cung cấp dịch vụ cho các hoạt động Tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc theo các bước sau:

Bước 1: Xây dựng dự thảo kế hoạch, đề án tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc;

Bước 2: Khảo sát, tiền trạm địa điểm tổ chức các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc.

Bước 3: Tổ chức dàn dựng và luyện tập các vở, tiết mục đã đăng ký tham gia;

Bước 4: Xây dựng dự toán kinh phí dàn dựng và tổ chức tham gia;

Bước 5: Tổ chức triển khai và giám sát thực hiện theo tiến độ kế hoạch đã đề ra;

Bước 6: Họp tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và gửi văn bản báo cáo kết quả tới cơ quan có thẩm quyền kết thúc cuộc thi.

Bước 7: Thanh toán, quyết toán các chi phí tổ chức theo quy định tài chính hiện hành;

2. Nhân sự thực hiện các bước theo quy trình tại Khoản 1 Điều này được đơn vị chủ trì tổ chức giao nhiệm vụ theo từng nội dung, vị trí công việc:

Công chức, viên chức trong biên chế của đơn vị chủ trì tổ chức; nhà chuyên môn, nghệ sỹ, nhà nghiên cứu, quản lý nghệ thuật trong và ngoài nước có phẩm chất đạo đức, uy tín và tài năng; nhân sự có trình độ, kinh nghiệm và thiết kế, truyền thông; lao động có tay nghề phù hợp, đáp ứng yêu cầu của đơn vị tổ chức.

3. Tuỳ theo điều kiện thực tế của đơn vị tổ chức và quy mô tổ chức chương trình nghệ thuật, đơn vị chủ trì tổ chức chủ động xây dựng thực hiện các bước cung cấp dịch vụ cho các hoạt động tổ chức chương trình nghệ thuật và các hoạt động có liên quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ Tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc quy định chi tiết tại Phụ lục 01DM4 kèm theo Quyết định ban hành Quy định này./.

Phụ lục định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ Tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc.

Đơn vị tính: 01 cuộc

Nội dung	Đvt	Định mức	Ghi chú
Công tác phí (bao gồm cả đoàn khảo sát và đoàn tham dự Liên hoan/hội diễn/cuộc thi sân khấu)	Người	100	
Phụ cấp lưu trú (phòng nghỉ) (bao gồm cả đoàn khảo sát và đoàn tham dự Liên hoan/hội diễn/cuộc thi sân khấu)	Người	100	
Vé máy bay	Người	100	
Thuê xe đưa đón sân bay	Chiếc	4	
Thuê xe tải chở phong cảnh đạo cụ	Chiếc	02	
Thiết bị âm thanh, ánh sáng	Hệ thống	01	
Hoa biểu diễn	Bó	20	
Nước uống	Bình/01 buổi	03	
Nhân viên lắp dựng cảnh trí	Người/01 buổi	10	
Chi phí quản lý	cuộc	01	